

## **Tác Giả và Tác Phẩm**

### **Trần Thị Trường**

#### **Tiểu sử**

Bút danh: Quỳnh Châu. Thu Thủy, Hưng Quang  
Sinh ngày 26.10. 1950 tại Tuyên Quang.  
Chính quán huyện Đan Phượng, Sơn Tây. Hiện ở Hà Nội.

#### **Tác phẩm**

Kẻ mắc chứng điên (Tiểu thuyết, 1991) - Bâng khuâng (Tập truyện ngắn, 1993)  
Tình cảm (1996) - Truyện ngắn Trần Thị Trường (1999) - Những đóa hồng xanh  
Thời gian ngoảnh mặt (Tập truyện ngắn, 2003) – Hoa mưa (Tập truyện ngắn)  
Tình như chút nắng (Tập truyện ngắn, 2006) - Lời cuối cho em, Tiểu thuyết



tranh Nguyễn Bảo Hà

## **Mục Lục**

**Gặp Nguyễn Huy Thiệp trong cái "thế giới riêng" - 2**  
**Ngày cuối cùng của dân phụ - 5**  
**Vĩnh biệt Nguyễn Hữu Đang: Giữa cô đơn - một vòng hoa tang trắng – 13**  
**Gió O phông vấn nhà văn Trần Thị Trường - 17**  
**Sinh năm 1975 – 19**  
**Một người Hà Nội đã ra đi – 22**  
**Người xưa chuyện cũ - 25**

## **Phụ đính**

**Dưới bóng quỳnh – Mùa cây bàng thay lá – Cơn giông**

*(Tim bài đọc: ở "Keyboard", nhấn nút "F5", đánh số trang, rồi "Enter")*

## Gặp Nguyễn Huy Thiệp trong cái "thế giới riêng"

Vẫn con đường ấy. Từ Ngã Tư Sở qua Khương Trung qua những ngõ ngoằn ngoèo phố nhỏ đến cái cổng làng (giờ đã chìm lẫn vào mặt tiền những ngôi nhà mới) chui vào, đi thêm ngõ ngoằn ngoèo nữa qua những ngôi nhà mới làm thành Khương Hạ phố, ta gặp một cái cổng nhà ở gần cuối ngõ. Phải! Cái cổng nhà mang mảnh hồn trí Nguyễn Huy Thiệp.

Cách đây 10 năm, nhà ông ở hướng thiên đông. Sau thành công không thể so sánh được của những truyện ngắn mang tầm vóc Thủy thần & Lửa, sau những gian truân khó bề tưởng tượng của đời người, Nguyễn Huy Thiệp phá đi, xây nhà mới xây lại với hướng cũ (Khách nghĩ: ông theo thuyết phong thủy). Nhà lát đá ghi, các khuôn cửa màu nâu sẫm, rộng gần 100 mét, một tầng, kiểu nhà có mái có chái, cao hơn 4 mét nằm trong khuôn viên hơn 1000 mét vuông. Khuôn viên có cây (ăn trái) lâu năm, có cây mới trồng, có tượng (mang dáng) Phật cao hơn 4 mét. Gương mặt thiếu nữ, tượng khoác cà sa hình lá sen, không chỉ hở bờ vai, cánh tay khoanh, ngón tay bắt quyết, thế tự tại (nhưng mắt còn... chưa nhắm hết) ngồi trên một đóa sen nhiều cánh. Không phủ sơn vàng, tượng để nguyên màu xi măng, màu của bản nguyên, màu Nguyễn Huy Thiệp hiếm khi hé lộ. Bản nguyên thuần phác, tới đấy, đầy sức mạnh, có khả năng lay động tới cùng.

So với 10 năm trước, Trang (vợ Nguyễn Huy Thiệp) trông như có vẻ trẻ hơn, đẹp hơn. Nguyễn Huy Thiệp thì trông chẳng khác gì, vẫn "dọn" sẵn cái vẻ "tù mù", khắc kỷ trước mặt người lạ, nhưng nếu khách là người quen hay người biết cách, người đem đến một câu chuyện đáng quan tâm... thì cái vẻ ấy sẽ biến mất. Bước chân qua cổng; thế là để lại cả thế gian bên ngoài, gặp cái thế giới Nguyễn Huy Thiệp và Trang.

Khi đã ngồi trong nhà, uống nước trong cái bát sành, một kiểu chơi của những kẻ tao nhã, chờ ông lấy tập ảnh mới nhận được từ bên Pháp, khách thăm nghĩ: Giá đất ở đây hiện đang xấp xỉ 10 triệu/mét vuông, vị chi ông đang là chủ một cơ ngơi vài chục tỷ.

- Ông bà ở rộng thế này sao không bán bớt một ít "xả láng" cho đã đời. Vài trăm mét vườn vẫn rộng chán?

- Kể cũng rộng quá thật... Đất đai, tài sản là những điều chẳng ít phiền phức... Mà, biết đâu được với thời. Vườn này đã có từ hơn 600 năm nay, động vào không thể không nghĩ. Cũng đang nghĩ đấy. Tiền! Cần lắm chứ. Nhiều việc không có nó không xong.

Lúc này Trang bước từ trong ra mang theo một chùm nhãn tươi vừa trảy:

- Nhiều năm trước phải bán nhãn non, bán món tù mù từ lúc còn xanh. Nhưng vài năm nay để ăn. Ăn đi... Chuyện đất cát, anh ấy nói đùa đấy.

Khách liếc chiếc xe kiểu @ mới có công dựng trong gian bếp rộng (đã nhìn thấy họ đèo nhau trên đường Quang Trung), cười lại:

- Phải, ai dám bảo Nguyễn Huy Thiệp giờ đây còn nghèo. Chỉ thu nhập của Trang (thợ sửa morat thượng hạng) cũng đã đủ dùng cho cả 4 người rồi, còn nhuận bút các truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp từ khắp mọi nơi gửi trả chưa kể!

Trang bảo:

- Ủ! Có mấy nhà xuất bản nước ngoài thi thoảng gửi sách và nhuận bút sang đây cho anh ấy. Nhưng từ xưa tới nay thì bọn này cũng có trông vào đấy đâu.

Ông như không nghe thấy gì. Đưa khách cuốn album. Cuốn album cho thấy một Nguyễn Huy Thiệp: áo vét tông, cổ cao vát, gương mặt sáng rỡ, hoạt bát, tự tin và... đang diễn thuyết, khác hẳn với Nguyễn Huy Thiệp thường gặp: áo Natô mùa đông hoặc áo cộc tay bỏ buông mùa hè, trán hay nheu nhịu, nghe chứ không nói, nếu có thì nói như người nói lắp, tuyệt nhiên chẳng thấy chút năng khiếu diễn thuyết nào. Anh chụp, các kiểu khác nhau nhưng đều thấy ông ngồi

trong trung tâm sách rất lớn ở Paris: Asie Du Est Librairie LE PHENIX, ở giữa, một bên là bà người Pháp giỏi tiếng Việt, một bên là ông giám đốc trung tâm và phía dưới khá nhiều độc giả chăm chú nghe ông nói chuyện. Người tặng ông cuốn album viết "Kính tặng anh, nhà văn lớn mà tôi kính trọng. Đây là những tấm ảnh tôi chụp được trong những khoảng khắc quý giá và hoàn toàn bất ngờ". Trên bàn làm việc, tập bản thảo kịch bản chuyển thể truyện ngắn "Không có vua" thành phim để đó, cuốn "Đàn hương hình" đang mở. Khách hỏi:

- Chắc ông đã đọc Mạc Ngôn, Cao Hành Kiện, Kun đơ ra; Mác két ông thấy thế nào? Ông có nghe nói chủ nghĩa hiện thực huyền ảo văn học thế kỷ 20 chấm dứt rồi không? Và nói chung ông thấy hình thức diễn đạt nào thích hợp nhất cho tiểu thuyết nói riêng và các tác phẩm văn học nói chung?

- Người ta đọc khi người ta không viết. Khi viết người ta quên những cái đã đọc. Hình thức, chủ nghĩa... càng quên. "Đàn hương hình" chưa đọc xong, "Phong nhũ phi độn" hay đây nhưng Mạc Ngôn vẫn còn chưa cao tay, còn "vòng vèo" quá, dùng phép xảo nhiều quá, chưa đạt đến cái hay của sự chân thật của Cao Hành Kiện. Một thời tôi tin vào sức mạnh của trí tưởng tượng, tin vào hư cấu. Giờ thấy điều đó chưa phải là hay nhất. Chân thật mà hay được tất nhiên là không dễ. Khi đọc Kun đơ ra hay Mác két tôi bỗng nhớ nhiều hơn đến Tônxtôi, đến Gôgôn, ừ thì bây giờ cũng nhiều người không còn muốn đọc và không đọc nổi Đốt... Nhưng... Cũng như còn có mấy người tin Vích to Huy gô? Và làm gì có thực một Giảng van giảng? Bịa ra để an ủi ư? Chia sẻ ư? Không xong được. Bây giờ cuộc sống trắng trợn hơn nhiều, cực đoan hơn nhiều, giả chân... không ăn thua. Nhưng Chân - Thực? Đã không dễ, lại phải trả giá. Đau đớn lắm. Cao Hành Kiện, "hắn" đem cuộc đời thực của hắn ra mà viết với một cách tân riêng làm tôi chú ý hơn cả... Thực về bản thân nghĩa là thực về những người xung quanh, về tất cả. Một cái thực lớn dưới ngòi bút của kẻ có suy nghĩ lớn thì sẽ là một cuốn sách lớn, nhưng vì thế mà sẽ xúc phạm đến nhiều người. Những (thành công) sách của tôi cũng đã xúc phạm khỏi người rồi. Ngay người thân cũng còn không chịu nổi. Chính điều này mới thật khó bước qua. Và vì thế nên tôi thích Cao Hành Kiện và cái thật trong "Linh sơn".

(Nghe ông nói khách chợt nhớ rằng có lần ông bảo cuộc đời sáng tạo giống như nhan sắc người đàn bà, đẹp nhất chỉ dăm năm thôi, và quãng thời gian đó của ông đã qua rồi khách thấy không tin được. Còn sức nghĩ như thế này thì ông sẽ còn nung nấu viết ra)

- Ông có nghĩ văn học ở ta đã đạt tới một đẳng cấp? Ông có đọc các tác giả Việt Nam không? Có xem báo hay tivi không?

- Văn học ở ta tất nhiên là có những thành tựu nhất định. Quên thế nào được một Vũ Trọng Phụng, một Ngô Tất Tố, một Nam Cao... Đọc và xem. Thấy mỗi người là mỗi đóng góp... Lê Lựu chẳng hạn, sẽ có nhiều người sốt mướt, hồi hộp cho một Giang Minh Sài. Thành tựu đấy và... thời đại đấy!

- Phim "Danh gia vọng tộc" của người láng giềng Trung Quốc đang chiếu, ông có xem không? Không hiểu sao hai ông Trần Khải Ca, Trương Nghệ Mưu đạo diễn nổi tiếng còn tham gia cả vai diễn?

- Trung Quốc cũng có nhiều cái để xem. Chẳng cứ hai ông ấy, tôi cũng đã từng làm nhiều việc. Chỉ không lừa đảo thôi. Không lừa được thì đúng hơn. Ngụp lặn đủ cả. Sống. Phải sống mà... (cười).

- Phải, nhiều người đã xem ông vẽ tranh, làm gốm, quảng cáo, chung vốn mở nhà hàng, bày biện các gian triển lãm, trước đó thì dạy học ở Tây Bắc và làm ở kho sách Cục xuất bản. (Khách nghĩ: Nhà hàng Hoa Ban của ông nơi có mặt nhiều thực khách. Từ chính khách đến bình dân, từ ông đại sứ bà phu nhân đến những "hào hán, anh hùng" giang hồ khét tiếng, từ người xưa cũ "Tự lực văn đoàn" đến kẻ hôm nay say sưa thơ trẻ. Hình như tất cả giống nhau ở chỗ muốn thực nhìn thấy cái về "tù mù", thực nghe thấy cái câu chuyện từ một người đã từng viết truyện mang tên Nguyễn Huy Thiệp. Và khách nghĩ: Ai đã biết ông từ thời Tây Bắc đến giờ thì hiểu ông từng trải thế nào, kiên cường khổ ải thế nào, tàn nhẫn ra sao nhưng đồng thời lại thấy rất rõ phía sau những điều đó. Cũng yếu lòng, nhạy cảm và xót thương. Khi đọc "... Hoa

ban... một vẻ đẹp nao lòng. Hoa ban ơi, một nghìn năm nữa thì mày sẽ thế nào? "; hay khi trò chuyện thế này càng rõ nữa... Khách nhớ đến cuốn sách đầu tiên của ông với lời đề tặng Hồng Hưng, đoán rằng người này với ông có nhiều kỷ niệm)

- Có dạo ông bảo muốn làm một cái gì đó phải có nhiều tiền. Bây giờ có tiền rồi (nếu bán đất) sao ông không làm một cái gì đi?

- (*Cười thủng thẳng, nhìn sang vợ đang gọt khế*) Có tiền á, sẽ đưa vợ đi du lịch khắp nơi. Xem thế giới. Làm cái gì à. Vô nghĩa cả thôi. Chẳng quan trọng nữa.

- Những truyện ngắn của ông dù tàn nhẫn thế nào cũng vẫn là những câu chuyện tình cảm động. Cuộc tình của Nguyễn Trãi và Thị Lộ dưới lối kể của ông khiến cho bao kẻ ước ao được ngồi trong cái quán mưa hôm ấy. Tình yêu có chi phối nhiều, có là mối bận tâm lớn của ông không?- Tình yêu là một bí mật lớn của đời sống. Bí mật bao giờ cũng hấp dẫn. Tình yêu chẳng chi phối riêng tôi mà tất cả mọi người. Song ai rồi cũng phải lựa chọn, cái lựa chọn không phải lợi cho mình mà vì người khác. Điều đó sẽ gây ra sự tàn nhẫn.

(Khách bỗng nhớ trong "Những bài học Nông thôn", ông viết "Vợ người thì đẹp vợ mình thì tử tế", rồi tự hỏi không biết có ai được cả hai điều đó cùng một lúc không?)

- Ông có thích âm nhạc không? Thường nghe loại nhạc gì?

- Thời tôi trẻ hầu hết người ta không được giáo dục âm nhạc. Không được giáo dục thì hiểu làm sao được để mà thích và có thể nói chắc cái này đáng thích hơn cái kia. Cho đến hơn ba mươi tuổi tôi mới học cách thắt giầy giầy và cho đến hơn bốn mươi tôi mới tự thắt được ca vát... Tôi vẫn biết âm nhạc là một thứ có thể tác động mạnh mẽ, là một chất di dưỡng tâm hồn. Nhưng, tôi còn nuôi tôi, nuôi những đứa con trong những năm tháng quần quật và tan nát mà chỉ để có ăn và có học thôi cũng chưa đủ, nói gì đến cái khác. Bây giờ thì nghe, gặp cái gì nghe cái đấy. Một vài cái cũng muốn nghe lại vài lần.

(Khách bỗng nghĩ đến những người làm "hoàng đế cời trầu" trong âm nhạc, hội họa, mỹ học... mà giọng thì ra vẻ ta đây. Mấy ai dám thật như ông thế này!)

- Bách và Khoa nhà ông dạo này thế nào?

- Bách đã học xong Đại học Mỹ thuật. Tranh của cậu ta cũng có người tìm mua. Tôi bảo chưa ăn thua. Phải quyết liệt hơn nữa. Nhưng cậu ta nói chẳng thích quyết liệt để làm gì. Còn Khoa thì đang học Đại học Văn hoá Hà Nội. Thăng này, nhìn chung thích ăn chơi nhảy múa và sành đủ thứ. Cũng có thể bởi nó nhìn thế hệ của bố nó, mà nghĩ: Tại sao lại khổ nữa làm gì?

- Chúng có sử dụng tên tuổi của ông?

- Chắc chắn là có, tội gì mà không, tuổi trẻ bây giờ ít bị những quan niệm này nọ ràng buộc. Chúng nhanh nhẹn lắm. Và chúng biết hưởng những gì chúng có... Tính thời đại đấy. Cứ gì con nhà tôi?

- Trở lại chuyện bán đất, đổi đất lấy... lợi lộc. Khắp nơi người ta đang sôi sục cả lên. Ông sẽ bán đất chứ? Trăm năm hay truyền thống... theo ông có quan trọng lắm không? Giả sử có một kẻ tri âm đến mua để sống trên mảnh đất này, cạnh nhà ông, ông bán cho họ chứ?

- Khi người ta không đủ sức giữ nó thì người ta phải bán, hoặc đổi. Giữ nó mà không đủ sức thì rất nguy hại. Song, nhượng bán cho người mình không hiểu họ thì... tất nhiên là... nguy hơn.

Trang lại lên tiếng ngang:

- Kiểm đâu ra tri âm bây giờ... Mà thôi đừng nói chuyện đất cát, bán đổi. Cũng còn phải nghĩ nhiều đấy, anh Thiệp thì có lúc lại dễ lắm cơ. Cũng như chuyện uống rượu, và nấu cơm, dọn dẹp nhà cửa thay vợ ấy mà, có lúc một li cũng không làm, có lúc thì làm tất... Chỉ có chuyện sắp tới anh ấy dỡ cái mái này ra nói thêm một tầng nữa là chắc chắn thôi. Ngay cả chuyện này anh ấy cũng không định nhưng hàng xóm ở đây họ xây cao ngất ngưởng, thế là bọn trẻ cũng đòi cao như vậy, anh cũng ừ. Anh ấy bảo: khác người thì dễ chết lắm.

(Khách cười thầm: Thế nhưng ông ấy vẫn sống khi rất khác đấy thôi)

Nói rồi Trang vào bếp bê ra một mâm cơm. Rau luộc, thịt rán, cá kho khô, nước mắm chanh ớt, rau thơm... Mười mấy năm nay vẫn thế, bất kể khách là ai, màu da nâu hay trắng, áo ngắn hay áo dài, có tên hay vô danh, câu chuyện tẻ nhạt hay lời cuốn đến bữa họ đều mời như thế. Khi về còn có túi hoa quả chủ nhà ngắt ở vườn đặt trên giỏ xe.

Trời đã xâm xẩm. Hương cau thoảng đưa trong gió. Bóng cau đổ ngập ngừng trên lối đi. Có tiếng con mực hức hức bên những bước chân. Bức tượng thấp thoáng trong nửa sáng nửa tối, chợt, đó như ai, khách đã gặp trong đời. *Hiện thực* hay *huyền ảo*, đâu chỉ là hình thức, nội dung đấy. Có nội dung thì hình thức sẽ chọn được thôi. Có người bảo với ngàn ấy, đọc Thiệp cũng đủ khoái rồi. Viết nữa hay không vẫn là đây - Nguyễn Huy Thiệp.

30/7/2002

© Talawas 2002

## Ngày cuối cùng của dân phụ

*Lịch sử? đôi khi rất lãng mạn. Tiếc rằng lãng mạn không tạo nên lịch sử. Điều đó làm cho mặt ngoài bức tranh nom hoàn thiện, song bên trong lại méo mó, quái đản. Chuyện mới chỉ đến đó thôi. Thật tiếc lắm thay... VPL*

*Ngày trăng tròn lẻ. Tháng Trung thu Năm Đại Bảo thứ 3.*

*Người hai lưỡi bảo là ngày Sao Thổ phạm vào Thái âm.*

*Người ngắn lưỡi nói Sao Chổi mọc ở phương Tây.*

*Người dài lưỡi bảo có tinh vượn đen ăn mặt trời, ngày Nhật thực, nếu không yểm kỹ sông Nhị đang nẩy vàng ròng sẽ ngừng.*

*Động đất.*

\*

Quảng trường chợ Cửa Đông không còn cảnh tơ lụa, lĩnh, gấm, giấy dó, bát sứ, tiền đồng Thiệu Bình ... bày bán, thay vào đó là một dãy cọc lim được chuyển về từ Thanh Hóa. Gọi là cọc nhưng to như những cột cái, vốn là cửa dăng của dân đất tổ để các đại thần dùng làm cột nhà. Thái bình đã ngàn ấy năm, những khai quốc công thần lẽ nào không đáng được dựng những dinh to thật lớn? Lòng dân ở đâu cũng vậy chứ không chỉ Lam Sơn, luôn biết ơn những người xả thân vì nước.

\*

Từ canh tư Thị Lộ đã dậy. Nói đúng ra là nàng không ngủ kể từ khi bị bắt. Từ trước nữa kia. Từ hôm vua băng. Đêm ấy cả vua và cả nàng đều đã không ngủ..Nhưng hôm nay, nàng không ngủ vì nàng cố hình dung, cố ước ao để gương mặt rất đỗi thân yêu của quan Hành khiển hiện ra trước mắt nàng. Mà không được... Chàng giận thiếp chẳng?/ Không/ Giận Nguyên Long chẳng/ Không/ Chàng chưa viết xong, chưa thật hài lòng với Lam sơn ký sự chẳng/ Không...Vậy...Vậy hay chàng không còn yêu thiếp như ngày xưa chẳng?...

Thị Lộ ứa nước mắt. Đây không phải là tiếng của Nguyễn Trãi. Hoàn toàn im lặng. Nàng đọc thoại một mình. Phu quân của thiếp. Lẽ nào chàng không hiểu cho thiếp. Dù có thế nào đi nữa thiếp vẫn là đàn bà nông nổi. Thiếp vẫn lộ mình ra để lọt vào tầm ngắm của Nguyên Long. Thiếp vẫn ham hố chức tước. Chàng ơi, Lễ nghi học sĩ chẳng phải chính chàng cũng nói là rất xứng với thiếp đó sao? Chẳng phải chính chàng, từ chàng mà thiếp mới có ngày mở mặt sao?... Không! Không! Không! Không, chàng đừng tin lời ai cả. Hãy tin thiếp. Bên Nguyên Long

đêm ấy thiếp nói say sưa lắm, thiếp biết nhan sắc sẽ lộng lẫy mỗi khi như thế. Nhưng thiếp làm gì có thời gian để ... làm chuyện ấy. Và Nguyên Long cũng đâu chỉ muốn ở thiếp chuyện ấy.

Chàng! Thiếp tin rằng chàng không muốn nghe và không cần nghe những lời này của thiếp. Tâm hồn chàng không bao giờ để cho ba cái chuyện này làm vẩn đục. Chàng đã cho thiếp được kề cận thuyền rồng, chẳng phải chỉ là việc chàng thi hành phép quân thần mà thực lòng chàng cũng tin ở đấng quân vương. Nguyên Long có thể mê tửu sắc ở những chỗ, những lúc chỉ gặp những tửu sắc tầm thường. Còn với thiếp, Nguyên Long yêu đầy mà trọng đầy. Cho thiếp ở lại kinh thành, phò tá quân vương từ bấy lâu nay là bởi chàng cảm thông, và chàng không nghĩ đây là việc sẽ tổn thương đến tình phu phụ - nếu thiếp và Nguyên long có đi quá đà. Nhưng... Đêm ấy... Thiếp thăng hoa lắm. Như một thần đồng. Miệng của thiếp mà tư tưởng của chàng. Những lời thiếp nói hôm ấy từ chữ của chàng mà ra. Chữ nào chữ ấy, ý nào ý ấy tuôn trào. Như suối chảy đêm trăng, như gió thổi trên ngàn, như chung đồng ngân, như âm thanh đàn đá...

\*

Tiếng xích va vào cửa ngục cắt đứt những lời nước nở của Dâm thị. Tiếng cai ngục nhỏ nhẹ: “Thưa bà. Đã đến giờ rồi”. Nói xong anh ta cụp mắt xuống. Xương sống anh lạnh buốt hết như cái ngày bị rấn cắn trên núi Chí Linh. May mà có cỏ giải độc của Mường Mộc nên còn sống đến bây giờ. Khi nói câu ấy anh đã chột nhìn. Nhan sắc của Dâm thị quả là có một không hai. Đã bị giam gần 2 tuần nay mà vẫn còn nguyên vẻ “chim sa cá lặn”. Thảo nào mà 2 người đàn ông tuấn kiệt đến vậy mà cũng không cảm được lòng.

Dâm thị đứng dậy. Nàng đã kịp một ý nghĩ. “Cái chết nào có đáng gì. Ta đau là đau cho thế thái. Vậy thì đừng lộ. Hãy cao đầu lên. Chết như một kẻ hài lòng...”. Nàng khoan thai đứng dậy: “ Cho phép ta chải đầu chứ?”. “Vâng thưa... đại học sĩ”. Anh ta lại giật mình vì cách thưa gửi của mình. Bây giờ đầu còn như thế. Phải gọi là Dâm thị.

\*

Dâm thị định tìm lược nhưng lập tức nhớ ra rằng trong ngục tù làm gì có lược. Nàng lùa năm ngón tay vào tóc. Chỉ vuốt nhẹ một tí là mềm óng, suôn sả, thả xuống bờ vai như mây như tơ. Xong. Nàng nói “Cảm ơn ông. Xin ông nếu có thể...nếu quan Hành khiển ...được tha bổng... xin ông nói với ngài rằng: nếu chết đi tôi chìm trong hoả ngục hay trong bùn lầy với rấn rết thì thôi còn nếu tôi qua được vạn kiếp luân hồi thì vạn kiếp ấy tôi cũng chỉ một niềm kính yêu ngài, thương xót và mê say ngài...”. Người cai ngục nhìn trước nhìn sau rồi nói : “Thưa... bà... hôm nay bà sẽ gặp Ngài... Xin bà... nếu ở trần gian hay nơi địa ngục, dưới đáy giếng hay trên chín tầng mây, gặp Ngài, xin bà cũng nói hộ tiểu nhân một lời tạ tội. Bà biết cho, cái khóa này, cùm này , xích này, việc làm này cũng không phải do tiểu nhân muốn có mà được, muốn không mà được. Nó là số phận. Như số phận của bà, của Ngài, của tất cả mọi sinh linh. Hôm nay phiên bà hôm mai phiên người khác. Hôm nay xiềng xích bà ngày mai có người sẽ bị xiềng xích...

Chuyện của đời đời kiếp kiếp...” Dâm thị cảm thấy trong lòng nở ra đôi chút. Nàng đưa mắt lần cuối cùng nhìn nơi ngục thất. Bước đi của nàng không còn nặng nề. Nàng cố hình dung gương mặt quan hành khiển. Muốn vãn lần xin chàng tha tội cho thiếp. Cái tội làm cho chàng bị vạ. Như vậy không còn nghi ngờ gì nữa, lời đồn đã đúng. Nàng bổng buốt giá toàn thân. Được yêu nhau lúc sống và được cùng nhau lúc chết. Còn gì hơn nữa cho danh giá một đàn bà. Nhưng tê tái làm sao, chàng bị vạ thể thâm cả ba đời. Xin giới cho voi giày, ngựa xé, dày tằm thân này vạn lần trong lửa nóng, trăm vạn lần trong nước đá để mà tạ chàng. Trời cao đất thấp có nghe lời con chằng chớ? Nàng suýt bật khóc nhưng lại nín thinh khi tiếng nói ban nãy vẳng đến. Hây chết như một kẻ hài lòng.

\*

Đã quá thu mà trời vẫn oi nồng. Mấy năm nay mất mùa liên tiếp, sâu bọ chất chồng. Nhiều tin đồn không còn biết đâu là hư là thực. Nói nhỏ với nhau thì bảo tại vua ngày càng kém đức. Nói to với nhau thì bảo tại nạn tham ô hối lộ. Ngơ ngác hết thầy. Ba mươi tám cây cọc đã được chôn đứng thành hai hàng dài ở khu vực trung tâm bãi chợ. Mỗi hàng 19 cây. Đám lính cầm giáo đi giữa hai hàng cọc. Không ai có thể đoán được bên trong những mộc khiên áo giáp và mặt nạ kia là những đôi mắt và quả tim nào. Xót thương hay há hê... Dân chúng nghẹn cổ. Những kẻ ngồi hàng đầu hoan hỉ. Rồi đây con ấy sẽ phải chết trong nhục nhã. Bao nhiêu lâu vì nó mà con mắt Thánh thượng, con mắt của quan Hành khiển chẳng nhìn vào ai. Ở đời, có hai thứ đáng thèm nhất, đáng ao ước nhất cho người đàn bà là đôi mắt của thẩm mỹ và trái tim của quyền lực thì nó chiếm trọn cả hai. Bây giờ thì hết nhé. Thôi nhé. Con rạc rày kia. Hết trò đem bùa mê thuốc lú ra dụ khị đàn ông nhé. Sao lại là trói là chém, là cho nó được buộc vào cây gỗ? Vẫn là sang cho nó quá. Phải bằm vằm nó trong đồng cứt thối mới đáng tội của nó...

Những người ngồi phía sau ho khan.

Có tiếng nước nở nghẹn ngào bị nút lại trong vạt áo: “Cây gỗ thì to, vòng tay những đứa bé thì nhỏ, lại nặng như thiêu thế này...chưa chém đã chết mà sao còn chém..? Trời ơi là trời. Sao lại giết cả trẻ con?..” Tiếng voi bước nặng nề. Đất dưới chân bỗng nhiên như phụt lên một làn khí độc. Thị Lộ bước ra, nàng vừa kịp nhìn thấy Ưc Trai, nhìn thấy ánh sáng của trái tim nàng, nguồn sống của nàng, gốc của nhan sắc và trí thông tuệ của nàng, nàng vô cùng thoả mãn. Không ai có thể lý giải sự thoả mãn ấy của nàng. Thế nào cũng đúng mà thế nào cũng trật. Song, chỉ là một khoảnh khắc. Cái nhìn của Thị Lộ trở nên u tối. Nàng tan nát cả cõi lòng khi thấy những đứa bé, những người đàn bà hiền hậu-vợ của những thân nhân nhà Ưc Trai...Vi mình. Vì mình. Vì mình. Tiếng rít của chính nàng, tự bên trong nguyên rửa nàng. Vì mày. Vì mày. Vì mày. Vẫn là tiếng của chính nàng rửa nàng. Sau một hồi nguyên rửa bản thân, nàng ngửa mặt lên trời. “Muôn xin trời cao. Con chẳng đáng được cất lời, chẳng đáng là kẻ được mở mồm xin chàng, xin ba họ nhà chàng tha thứ. Con xin giời, Người muôn lượng hải hà, Người thương xót cả những kẻ tội lỗi nhất. Xin người đứng ra xin tha thứ hộ con...và bù lại ngài dìm con 37 lần của 37 kiếp trong dầu sôi, lửa rát...”.

Chém...

Chém...

... Ba mươi tám tiếng chém là ngần ấy cái đầu lăn xuống dưới đất. Còn lại một cái. Tóc dày quá. Lưỡi dao ngọt là thế mà chỉ đứt cái da cổ. Tóc rơi lá tả xuống dưới đất. Có tiếng hít hà tiếc của: “Đa dâm mà thế này ư? Cái gì cũng đáng giá”. Tiếng hô chém lần thứ hai, nghe không sang sảng như trước. Người đao phủ run lên khi nâng dao. Có người nghe rõ tiếng ông ta tha thiết: “Xin bà. Xin bà hãy cộng tác, giúp cho con một lần nữa thôi là xong việc. Con không chịu được nữa rồi...”. Đôi mắt của Thị Lộ cũng trở nên dịu dàng và tha thiết: “Ta cũng mong như vậy, để được cùng lúc với phu quân của ta...”.

\*

Như chợ vỡ. Đám đông ào lên. Không biết ai sẽ chạy ra còn ai thì đang muốn chạy vào? Có ba người đàn ông bị xéo bẹp vì cúi xuống tìm kiếm cái gì đó. Lại có ba người đàn ông bị gãy xương. Một người đàn ông, ngồi dưới ba người đàn ông ấy ôm khư khư hai cái thủ cấp trong cái bọc vải. Cho đến khi tan cuộc người đàn ông ôm thủ cấp đang định nói gì với ba người kia thì bị họ xua đuổi. “Ông hãy đi đi. Không cứu được chúng tôi nữa đâu. Cốt giữ được hai cái đầu của họ thôi mà. Chúng tôi chết cũng hài lòng...Ở lại cõi đời này để sống, ông đã biết phải làm gì rồi đấy...”.

Nhìn máu của họ đã hoà vào máu của những tử tội, nhìn vẻ mặt hài lòng của họ người ôm thủ cấp vội vã quay đi.

\*

28 năm sau.

Tư Thành mở hội đàm đũa. Ngài ngồi bật dậy. Định gọi quan thái giám nhưng lại thôi. Đã mấy tuần nay Ngài bỗng nhiên thấy muốn ở một mình. Hôm đầu do mưa to chưa nghe được. Hôm nay Ngài nghe rõ tiếng phụ thân. Một linh cảm nào đó không cất nghĩa được khiến Ngài đoán chắc đấy chính là tiếng của Nguyên Long, cha Ngài, đức Thái Tông huyền thoại của Đại Việt, Vạn Xuân và của chính phụ thân Ngài. Người mà mẹ Ngài, Đức Quang Thục Ngô thị đêm ngày nhớ thương, xa xót. Xa xót nhưng đồng thời Hoàng thái hậu cũng vẫn nói với Ngài rằng, việc băng hà vào lúc nào của con người là việc của trời. Hoàng thái hậu luôn nhỏ nhẹ khuyên nhủ Ngài, phải nhớ câu thuận thiên thừa vận. Ngay cả cái việc bà bị mang cái nỗi nhớ nhức năm nào bà cũng thấy đó là thử thách của trời. “Con ơi, làm sao hiểu được ý trời? Công đức của con làm sao sánh với Tiên đế vậy mà ngôi báu, mẹ nằm mơ thấy trời sẽ dành cho con hẳn ba mươi tám năm cơ đấy...”.

Lau ráo mồ hôi, trấn tĩnh lại, Tư Thành nghe phụ thân nói: “Con hãy tìm, cùng với cái võng cha nằm hôm ấy, sẽ thấy một chiếc lá bồ đề có 38 đường gân. Bao giờ nước mắt của con đủ để chiếc lá ấy chìm ngập hẳn trong đó thì nó sẽ phát ra thanh âm. Tựa như cái máy ghi âm của bọn người sau này ở kỷ 20, chiếc lá ấy ghi lại toàn bộ cuộc trò chuyện của ta và Thị Lộ ở vườn vải. Phải! Chỉ có ta và nàng thôi. Ta rất yêu nàng... Còn nàng thì...” - Quan học sĩ, khanh còn nghĩ gì thế mà không lại gần trẫm. Chẳng lẽ khanh không biết vì khanh mà trẫm đến vườn vải này...

“Muôn tâu thánh thượng, xin thánh thượng đừng nói thế... Thánh thượng đi qua đây để đến Côn Sơn, để...”

“Phải rồi! Phải rồi, tất nhiên việc nước là hệ trọng, ta cần nói chuyện với thái phó của ta. Nhưng chẳng lẽ ta không thể có được một chút riêng tư cho ta sao? Chẳng lẽ ta không có quyền nói câu mà ta cần nói với người mà ta yêu dấu chẳng?...”

“Muôn tâu thánh thượng! Người đã có trong tay hàng ngàn cung tần mỹ nữ, trẻ trung xinh đẹp. Xin thánh thượng hiểu cho thần thiếp...”

“Khanh không cần nói ta cũng biết, khanh là vợ yêu của Ưc trai, nhưng... chẳng lẽ ý muốn của ta không phải là tất cả sao? Hàng ngàn người đẹp ư, vẫn còn thiếu khanh đó. Hôm nay, ta đòi khanh lấy tất cả, khanh nghĩ thế nào?”

“Thưa bệ hạ. Tuổi thần thiếp đã gấp đôi của họ...Vả lại...”

“Ta biết. Ta biết. Ta trông thấy nàng từ khi ta còn bé lắm. Nàng không thấy mười một tuổi ta đã không để mẹ ta phải buông rèm nhiếp chính mà thế sự vẫn bình an đó sao. Tuổi tác đâu phải là...Trời cho nàng, cũng như cho ta: làm chủ thời gian.”

“ Thưa bệ hạ...”

“Thôi, đừng gọi ta như thế. Đến bên ta đi. Trong màn trướng này không có ai ngoài chúng ta. Cách màn trướng này một dặm không có thái giám, vệ sĩ, thị tì... ta muốn nàng hôm nay... và ta đã không cho chúng bên mảng rời.”



“Cảm ơn bệ hạ. Thần thiếp muôn lần cảm ơn bệ hạ. Nhưng... Nhưng... chẳng lẽ không thể để đến mai được sao?”

“Thế còn hôm nay?”

“Hôm nay... Thưa...”

“Thôi đừng thưa nữa. Khanh... Em... Nàng... Người trong mộng của ta... chỉ có hai ta, không dùng phép quân thần, không bắt tuân theo lễ nghĩa, chỉ có ta và nàng. Tình yêu! Nàng!... Ta cũng tin rằng nàng chưa biết thế nào là yêu. Nàng kính chồng nàng cũng như ta, ta thì... chiều thói hư tật xấu của ta và của nhân tình. Chúng ta hãy yêu nhau... hôm nay. Chẳng lẽ anh đã nói thế mà em còn bắt anh phải chờ đến mai chăng? Hay là nàng... không yêu ta?”

“Nguyên Long...thiếp yêu Nguyễn Trãi...”

“...Ta cũng yêu Nguyễn Trãi...Ta biết, nếu không yêu Nguyễn Trãi thì khanh đã không có bài thơ bán chiếu ở Tây Hồ... Bài thơ ấy ta còn nhớ rõ. Nhưng ... bây giờ ... trước tình yêu của ta, cũng là trước tài năng của ta, con người ta... chẳng lẽ nàng không xúc động?”

“Thiếp yêu Nguyễn Trãi... và thiếp ngưỡng mộ... hoàng thượng.”

“Chỉ ngưỡng mộ thôi sao? Ta không tin... ánh mắt của nàng... khoe môi của nàng, màu má của nàng... mà... đã ngàn ấy thời gian nàng và Nguyễn Trãi đã không cùng ở kinh thành này? Nàng đừng dối lòng và đừng giấu ta.”

...

“Nào lại đây?”

“Không để đến mai được sao?”

“Thế còn hôm nay?”

“Nguyên Long kính yêu. Chẳng bao giờ có dịp chúng ta được riêng với nhau. Thiếp muốn được trò chuyện với Bệ hạ. Những chuyện mà bệ hạ đã nhiều lần hứa sẽ nghe thiếp nói.”

...

“Thiếp vô cùng biết ơn bệ hạ đã ban cho được nói. Nếu nói rồi... thì thiếp sẽ... và sau đó thiếp có phải chết... vì tội phụ bạc... thiếp cũng vô cùng mãn nguyện... thiếp thấy...”

“Thôi, được rồi. Nàng nói đi! Ta nghe nàng đây! Ta nhớ ra rồi hôm trước sau khi cho Lương Đăng lui, ta muốn hỏi nàng về lễ nhạc. Ta còn muốn hỏi nàng, tại sao ta giao việc ấy cho Thái phó, Thái phó lại dâng biểu chối từ? Chẳng lẽ việc ấy không xứng với ngài? Chẳng lẽ Ngài lại kèn kiệu cả với ta?”

“Thưa bệ hạ. Là người trọng vương pháp, thái phó không bao giờ dám thế. Song, cũng là vì vương pháp mà thái phó không thể tùy tiện. Lễ nhạc lấy xã hội làm gốc, lấy chính khí làm nền tảng. Đâu phải một chốc một nhát. Kiến giải về điều đó, phu quân của thiếp khác hẳn Lương Đăng. Lễ thường, nếu tiểu nhân được tin dùng thì quân tử phải ở ẩn.”

“Khanh... khanh... định luận tội trẫm chăng?”

“Tâu bệ hạ! Thiếp đáng tội chết.”

“... Thôi được rồi... Đừng giận dữ... Nàng càng giận dữ thì nàng lại càng làm ta... ham muốn! Nàng nói tiếp đi... Chẳng lẽ nàng quên những việc trăm đã từng làm? Chẳng lẽ ta không có công mà chỉ có tội?”

“Tâu bệ hạ. Công bệ hạ như trời biển. Trước là nối nghiệp tiên đế, xã hội thái bình, bên trong chế định được quyền thần, bên ngoài dẹp tan di địch. Trọng đạo, dụng nho, mở khoa thi chiêu hiền đãi sĩ... Nhưng...”

“Nhưng sao?”

“Nhưng Bệ thiên tử thay trời hành đạo không so với ai mà phải so với chính mình. Bệ hạ có thể còn hơn được nữa! Cái hơn ấy, trước là cho dân cho nước... sau là cho... thiếp... được... mãi mãi có người để mà ngưỡng mộ... yêu đương.”

“Ta phải làm thế nào?”

“Ngôi trời có được rất khó khăn. Có được nó rồi phải luôn xem trọng thần khí, phải rèn giữa đức độ, phải dùng thiên tư sáng suốt vào việc lớn. Phải biết hy sinh cái nhỏ. Có thể những lời giáo huấn mới có cơ thâm nhập.”

“Chẳng lẽ trăm đã... Có gì sai quá, khanh có thể chỉ cho trăm thấy được chẳng? Trăm tưởng mình vẫn...”

“Bệ hạ không quên những gì đã học từ Tiên đế, từ Thái phó và các bậc Hiền nhân nhưng... từ không quên đến nhớ để hành xử nó còn cả một quãng dài. Bệ hạ vẫn chẳng tin dùng bọn gian nịnh, giết hại bề tôi cũ đó ư...?”

“Ai? Trăm đã giết ai không đáng tội giết?”

“Lê Sát và những bậc công thần, những người như Lê Sát...”

“Hừ... Lê Sát cho đến nay luôn thích dạy dỗ trăm, cậy có công từ hồi theo tiên đế, chuyên chế lộng quyền, có lúc còn gây áp lực với cả trăm. Tội ấy quyết không tha! Ngoài chuyện ấy nếu không còn gì nữa thì trăm muốn khanh kết thúc cuộc nói chuyện này?”

“... Nếu tránh được chuyện ấy thì cái gần không khuất lấp nỗi cái xa... Không đáng tội mà đầu đã rơi máu đã chảy thì sinh ra nỗi sợ không đáng có. Lời nói thật vì sợ mà không thốt ra. Không có lời nói thật, sẽ không có thái bình.”

“... Thôi... đủ rồi. Quên Lê Sát đi... Ta muốn khanh nói ý kiến của khanh về lễ nhạc, về... văn hóa. Tại sao hôm trước khanh dám ngăn cản ta phong thưởng cho bọn cầm ca? Khanh há chẳng biết thưởng phạt là đầu mối của sáng tạo?”

“Thưa bệ hạ. Nếu thưởng phạt là đầu mối của sáng tạo thì thưởng phạt phải đúng. Hôm ấy, chúng hát rí reo. Bình dân mà rí reo thì không đáng phạt. Nhưng...”

“Nhưng sao? Đó chẳng phải dân ca sao? Khanh hãy nói xem nào? Trăm muốn gìn giữ, phát huy những gì gọi là bản sắc? Dân ca chẳng là bản sắc sao?”

“Thưa Bệ hạ. Vâng. Lời bệ hạ vừa nói đúng là một khuôn vàng. Nhưng chỉ bản sắc không thôi thì nghèo nàn... Ý của thần thiếp là... phải vừa dân ca vừa trên dân ca hai quãng để có hàn lâm, để hoà nhập và tương đương với nhân loại. Rí reo như hôm nọ là cái dưới dân ca nửa quãng, lại được bày ra trước mặt thánh thượng và cộng đồng như vậy là đẩy dân ca xuống thành dân nhạc. Chấp nhận điều đó, ban thưởng cho điều đó là...”

“A...á... Khanh...dám... nói trẫm ngu?”

“Thần thiếp đáng tội chết.”

:Mà...thôi...khanh đứng lên đi... nói tiếp đi... Nói về chạm khắc! Chẳng phải khanh muốn đổi từ không vảy thành rồng có vảy sao. Khanh vẫn nói về hài hòa, vẫn nói phải trọng, phải giữ những biểu tượng mà tiền nhân đã dựng? Rồi khanh lại đòi sửa đổi mẫu tượng của rồng? Chẳng phải khanh cũng mọc vảy ra để thách đố lòng ghen ghét?”

“Thưa bệ hạ. Vâng đời Lý thì rồng không vảy. Thần thiếp xin bệ hạ chuẩn tấu cho làm rồng có vảy không phải là thần thiếp dám tâu điều tùy tiện. Hài hòa là rường cột của sức mạnh, nhưng chỉ chú trọng hài hòa mà không đặt thêm một dấu ấn thì gà không biết gáy sáng, vận khí trở nên tù đọng. Đất trời rộng lớn, đã thành biểu tượng thì muôn đời tồn tại, chẳng cái nào khuất lấp được cái nào. Như thế chẳng phải nhà có phúc sao?”

“Ta nghe Đinh Phúc tâu, khanh còn dám bàn đến việc Y, Lý? Khanh không biết rằng khanh không chỉ làm méch lòng tất cả những người tâm phúc của trẫm mà cả thiên hạ thì dễ chết sao?”

“Thần đáng tội chết. Y, Lý cũng là việc của đàn ông. Nhưng bọn Y- Lý ngày nay chỉ nói cái ngọn, chú trọng cái ngọn nên bệnh không chữa được mà tiền thì tốn. Sở dĩ Hoa Đà, Biển Thước chữa khỏi nhiều người vì các ông ấy tìm ra cái gốc của bệnh.”

“Gốc của bệnh nằm ở đâu?”

“Văn -Y- Lý- Số. Ai sâu chuỗi được cả bốn thứ ấy thì thấy được cái gốc của nó.”

(...Tiếng “băng” như bị kẹt ....tiếng “băng” rít... không nghe rõ lời).

“...ái khanh... Nàng có yêu ta không?”

...

“Nàng có biết ta muốn gì lúc này không?”

...

“Ta muốn giết nàng biết chừng nào.”

...

“Ta muốn giết nàng! ... Lê Sát mắc một nửa tội so với nàng mà ta đã chém. Không phải chỉ chém cho riêng ta vui mà ta còn mua vui cho bọn hầu cận ta, giúp ta gìn giữ ngôi báu... Đàn bà như nàng, cái gì cũng biết thì phải chém... Không chém thì loạn...! Nàng xúc phạm ta, xúc phạm cánh đàn ông chúng ta quá thể.”

“Thần thiếp đáng tội chết.”

...

“Nàng có yêu ta không?”

“Thần yêu Nguyễn Trãi và... đã từng... nhưng... bây giờ...”

“Bây giờ sao?”

“Thần thiếp có thể nói thật được không? Bệ hạ đã mơ thấy lá gan của mình bao giờ chưa?...”

“Thế còn gan của khanh?”

“Tâu bệ hạ... gan của thiếp ư? Bây giờ, vào cái lúc bệ hạ đòi giết vì ganh ghét đố kỵ thì... thần thiếp coi thường bệ hạ... Nhưng... Thưa... Nguyên Long yêu quý của em. Tuổi trăng tròn lẽ em mê Nguyễn Trãi. Càng lớn em càng say ngài. Em yêu ngài cho đến chết vẫn không bao giờ hết yêu và cũng không yêu hết được. Ngài như sao khuê vàng vạc. Tình yêu của em đâu có thể nào cũng chỉ là dâng lên mà không dám đợi được vẹn toàn...”

“Ừ...hừ...”

“Đầu có thể nào cũng không dám đợi được thỏa thuê. Song song với tình yêu ấy em cũng yêu hoàng thượng. Hoàng thượng không chỉ là ... hoàng thượng. Còn cả hào quang... bao quanh. Thiếp cũng vẫn là một người đàn bà. Thiếp yêu cả hai... trong một...”

“Láo... láo... Ta chưa định nghe lời của khanh mà khanh đã khi quân. Thế cho nên chẳng ai có thể, dù là rất thích, cũng không có thể, cũng không muốn nghe vãn nho nhà các người... Khanh cười ư?... Chẳng phải riêng ta, riêng những người giữ trách nhiệm cai trị mà chính vãn nho các người cũng có ai nghe ai đâu. Có ai nhận ai là lẽ phải đâu..? Hừ! Ta hỏi khanh? Từ khi nào bắt đầu khanh dám nói với trẫm những lời như thế. Há khanh không hiểu như vậy mà không chém là khơi nguồn cho tội bất kính sao? Thờ những lời như thế không bị mất đầu còn xa lắm... Khanh tưởng trẫm không biết sao? Khanh tưởng trẫm muốn làm theo ý mình, dù là ý tốt cũng được cả sao? Còn thù trong giặc ngoài phải tính. Khanh có làm vua đâu mà khanh biết?”

“Muôn tâu thánh thượng! Vâng... Thần thiếp không biết. Nhưng cũng không phải là không hiểu... Nhưng... Thưa thánh thượng... Có bao giờ mà hết được thù trong giặc ngoài? Thần thiếp biết có điều chướng mà không nói ra thì tự cho là chưa phải đã tận trung và tận... yêu. Giờ nói xong đầu có chết cũng cam lòng... Hôm nay dũng khí đã tiếp sức để thần thiếp nói ra điều ấy.”

“Ờ đâu ra cái dũng khí ấy? Khanh sắp về tới Côn Sơn chẳng, cạy vào lòng mền của ta với Thái phó chẳng?”

“Dũng khí dựa vào lòng trung quân, ái quốc của thiếp vốn có từ khi mới lọt lòng, vào thành thật của bản thân và vào sự sùng ái của thánh thượng ban cho thiếp lúc sớm mai...”

“... Khanh lừa trẫm sao nổi. Khanh nói được trẫm sùng ái mà khanh lại dám chối từ lời đề nghị của trẫm?”

(Tiếng “băng”kẹt...kẹt một hồi, rít lên một lúc... rồi hết...) Tư Thành nghe hết cuộn băng lá.





Trước đó, ông Nguyễn Quang A hỏi tôi: “Bạn đi với đoàn nào, tôi cùng đi được không? Tôi muốn viếng ông ấy mà không phải họ hàng thân thích gì, cũng không phải nhà văn, nhà báo, nhà giáo... chỉ là người ngưỡng mộ một con người... Đi vào đâu cũng không biết có được không?”. Lúc đó, vòng hoa của talawas chưa mang tới. Tôi nói với ông: “Thế thì tôi với ông trùng ý nghĩ, chúng ta làm vòng hoa riêng, được không?”. “Được. Tốt quá. Nhưng sao cậu lại mang theo chai rượu? Tôi chẳng hiểu gì về việc phúng viếng”. Trong tay Nguyễn Quang A có mấy thẻ hương, một chiếc phong bì. Tôi cười mỉa: “Đọc *Ba phút sự thật* của Phùng Quán; *Ồ mai, Bến lạ* của Đặng Đình Hưng thấy các ông ấy một thời toàn uống rượu quốc lủi có pha thuốc sâu, thì hôm nay mang rượu Việt thật đến, rẫy xuống mộ để ông biết người đời nhớ ông như thế nào...”. Vòng hoa riêng mang tên “Nguyễn Quang A và đồng sự” được đám dịch vụ mang vào thì Hoàng Hưng bảo: “Này các cậu, cũng talawas cả, thì đi vào đây”. Thế là đi cả vào lúc ấy...

Dòng người vào tiễn không hết 2 giờ như lệ thường. Gần cuối cùng là đoàn người mang vòng hoa của những người dân vô danh có dòng chữ: “Vô cùng xúc động, tiếc thương, kính viếng - Những thường dân kính viếng cụ”. Trong lúc chờ cho hết giờ đã ghi ngoài Cáo phó, thân nhân và những người mang khăn tang trắng đi một vòng quanh sân, chấp tay thay lời, cảm động tri ân người gần người xa... Ngoài cửa vẫn còn những vòng hoa đề tên người viếng nhưng không có người đi cùng, ban lễ tang đã cử người ra mang vào và xướng tên trên loa. Đó là của ông Hoàng Tùng, của ông Vũ Đình Hòa (đề rõ Nguyên phó chủ tịch Hội truyền bá Quốc ngữ), của ông Hà Sĩ Phu và các thân hữu Đà Lạt... Lại nghe thấy giọng của cái ông ban sáng, nói: “Không biết hoa kia có phải của ông Hoàng Tùng báo *Nhân dân* không, nếu thế thì khác nào Chu Du khóc Gia Cát...”.

Khi kết thúc, hoa đã được đưa vãn ra ngoài xe. Còn lại sau linh cửu, trên thềm lễ đài cạnh những vòng hoa xanh, đỏ, vàng, tím của các cơ quan trung ương, của Bộ trưởng đương nhiệm Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Thiện Nhân... có một vòng hoa trắng tinh khôi. Đại diện Bộ Giáo dục-Đào tạo đọc điều văn (xem phần phụ lục) và tuyên bố phút mặc niệm. Tiếp đến, ông Nguyễn Hữu Từ, thân nhân gia đình Nguyễn Hữu Đang đọc lời cảm ơn (xem phần phụ lục).

Xong phần tang lễ. Trong lúc linh cữu của ông được đưa ra ô tô để đến nhà hóa thân hoàn vũ, có người ghé tai tôi hỏi: “Chị có biết thì giải thích giùm tôi, tại sao trong diếu văn lại bảo cụ *mắc sai lầm tham gia nhóm Nhân văn-Giai phẩm*... Theo chỗ tôi biết thì bây giờ chuyện ấy có còn bị coi là sai lầm nữa đâu? Bây giờ là thời đại của mình bạch rồi. Cụ không sai, ai sai, thì phải nói rõ người đó ra chứ sao lại bảo cụ sai?”. Tôi trả lời: “Bác ơi, đây là cả một câu chuyện dài... Ai cũng biết sự thật rất đẹp nhưng rồi ai cũng sợ sự thật. Sợ khi nhận mình sai thì mọi thứ sẽ lung tung òn ỉ ra...”. Tôi đã lên xe đi rồi mà ông ấy còn níu lại hỏi vớ: “Tôi muốn tìm sự thật. Sự thật ở đâu? Tôi không sợ. Tôi thấy trong diếu văn có nhiều chỗ mâu thuẫn. Tại sao cụ lại mất quyền công dân để rồi mới được trở lại? Các con tôi chúng cũng muốn biết tại sao một con người lại có một số phận như vậy. Tài đức như thế, tại sao lại bị ta cho mất quyền công dân và dịch bỏ tù? Trước khi tôi đến đây, chúng bảo tôi, ông đi và cố nhớ về cho chúng con câu chuyện sự thật... Tôi cũng chỉ là một thường dân nhưng tôi kính trọng người có lý tưởng đẹp, có cuộc sống giản dị khiêm nhường, dũng cảm và chân thật như ông Đang. Hãy chỉ cho tôi con đường có sự thật”. Tôi nghẹn lời: “Trí thức bao giờ cũng là những người giỏi giang chân thật và chỉ biết sống hồn nhiên cho lý tưởng của mình. Con đường ấy nhiều đau thương bác ạ. Cháu cũng ngại có khát vọng mà không đi được...”.

\*

Tôi đã định viết ở đây tất cả những gì tôi hiểu được về Nguyễn Hữu Đang nhưng ngẫm thì thấy trên talawas và trong nhiều bài viết, người khác đã viết hay lắm rồi. Tôi chỉ kể về cái phút cuối cùng này của ông mà tôi chứng kiến thôi.

© 2007 talawas

## Phụ lục 1

### Diếu văn cụ Nguyễn Hữu Đang

(do ông Quang Quý, đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo đọc lúc 11 giờ 30 ngày 10/2/2007 tại tang lễ ông Nguyễn Hữu Đang)

Kính thưa:

- Các vị lãnh đạo đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Đại diện Tuần báo *Văn nghệ* Hội Nhà văn Việt Nam
- Các cụ, các ông, bà đại diện gia đình cụ Nguyễn Hữu Đang

Trong niềm tiếc thương sâu sắc, hôm nay Văn phòng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tuần báo *Văn nghệ* - Hội Nhà văn Việt Nam, Hội Khuyến học Việt Nam, Câu lạc bộ diệt giặc dốt và gia đình tổ chức trọng thể lễ viếng, lễ truy điệu và tiễn đưa cụ Nguyễn Hữu Đang về nơi an nghỉ cuối cùng.

Cụ Nguyễn Hữu Đang (có bí danh là Phạm Đình Thái dùng trong thời kỳ chống Pháp) sinh ngày 15 tháng 8 năm 1913 trong một gia đình trí thức thuộc xã Vũ Công, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Từ nhỏ cụ đã tỏ ra là một người học giỏi, ham hiểu biết. Thừa hưởng nền nếp gia đình và truyền thống yêu nước của quê hương, cậu học sinh Nguyễn Hữu Đang sớm tham gia Hội Sinh viên thị xã Thái Bình thuộc Thanh niên Cách mạng Đồng chí Hội. Do những hoạt động yêu nước trong phong trào thanh niên học sinh, cuối năm 1930 cụ bị thực dân Pháp bắt giam hai tháng rưỡi tại thị xã Thái Bình. Mùa hè năm 1931, cụ bị đưa ra tòa xét xử, nhưng vì chưa tới tuổi thành niên, nên dịch không thể ghép án tù. Thoát khỏi cảnh giam giữ, cụ lên Hà Nội học Cao đẳng Sư phạm. Cùng với học vấn được nâng cao, tầm nhìn và sự giao tiếp xã hội được mở rộng, Nguyễn Hữu Đang đem cả tuổi xuân đầy nhiệt huyết tham gia Mặt trận Dân chủ

Đông Dương. Hoạt động chủ yếu của cụ trong thời gian này là tham gia viết và biên tập cho các báo của Mặt trận Dân chủ như *Thời báo*, *Ngày mới* và báo *Tin tức* của Đảng.

Từ năm 1938 đến 1945, cụ là một trong những hạt nhân tích cực trong phong trào chống nạn thất học, là một trong những cán bộ chủ chốt của Hội truyền bá Quốc ngữ. Năm 1943 cụ Nguyễn Hữu Đang tham gia Hội Văn hóa Cứu quốc. Mùa hè năm 1944, cụ Nguyễn Hữu Đang tham gia tổ chức và chủ trì Hội nghị Giáo khoa thư Toàn quốc họp tại Hà Nội. Mùa thu năm 1944, cụ bị địch bắt lần thứ hai và giam giữ một tháng tại Nam Định cùng với các đồng chí Vũ Quốc Uy, các nhà văn Nguyễn Đình Thi, Như Phong, Tô Hoài... Sau khi cụ được thả cụ lại tiếp tục hoạt động và đến tháng 8-1945 được cử đi dự Đại hội Quốc dân ở Tân Trào, được bầu vào Ủy ban Dân tộc Giải phóng Trung ương, tức Chính phủ Lâm thời. Cách mạng tháng Tám thành công, cụ được phân công làm Trưởng ban Tổ chức Ngày tuyên bố Độc lập 2-9-1945. Từ tháng 11-1945 đến tháng 12-1946 cụ tham gia Chính phủ Lâm thời mở rộng, lần lượt được cử làm Thứ trưởng Bộ Thanh niên, Chủ tịch Ủy ban Vận động Hội nghị Văn hóa Toàn quốc, Trưởng ban Tuyên truyền xung phong Trung ương, phụ trách báo *Toàn dân kháng chiến* - cơ quan trung ương của Hội Liên Việt. Năm 1947, được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Từ tháng 6 năm 1949 đến tháng 10 năm 1954 được cử làm Trưởng ban thanh tra Bình dân học vụ. Từ tháng 11 năm 1954 đến tháng 4 năm 1958 làm biên tập viên tuần báo *Văn nghệ* - Hội Nhà văn Việt Nam. Trong thời gian này cụ mắc sai lầm tham gia nhóm *Nhân văn-Giai phẩm*. Sau khi được trở lại quyền công dân, cụ được Đảng, Nhà nước có chính sách đãi ngộ và chăm sóc chu đáo.

Gần 30 năm hoạt động cách mạng, cụ Nguyễn Hữu Đang là một nhà hoạt động văn hóa giàu nhiệt huyết, có công đóng góp cho phong trào truyền bá Quốc ngữ và sự nghiệp phổ cập giáo dục cho nhân dân, cụ là một nhà báo sắc sảo, một người có tài vận động tuyên truyền có ảnh hưởng sâu sắc trong giới trí thức và các tầng lớp trên ở thành thị. Là người am hiểu sâu sắc Tây học và Nho học, nhưng cụ luôn đề cao văn hóa dân tộc, đề cao thuần phong mỹ tục và thực hiện đời sống mới.

Là một trong những cán bộ chủ chốt của Hội truyền bá Quốc ngữ, Nguyễn Hữu Đang là người phấn đấu không mệt mỏi chống giặc dốt, chống lại chính sách ngu dân của thực dân Pháp, tạo điều kiện cho quần chúng tiếp thu ảnh hưởng của cách mạng. Truyền bá Quốc ngữ cũng là truyền bá tinh thần dân tộc, ý chí tự cường, lòng yêu nước và truyền thống bất khuất của dân tộc. Trong những ngày đầu độc lập, cụ Nguyễn Hữu Đang có nhiều hoạt động bảo vệ và ủng hộ chính quyền cách mạng còn non trẻ. Trong kháng chiến chống Pháp, với cương vị Trưởng ban Thanh tra Bình dân Học vụ, không quản khó khăn, nguy hiểm cụ đã đến nhiều địa phương ở miền Bắc để vực dậy phong trào. Trong cuộc sống hàng ngày, cụ là người giản dị, cần kiệm, liêm khiết, dồn hết tâm sức cho công việc. Lúc đau yếu cụ được Nhà nước chăm sóc, cứu chữa tận tình, nhưng vì tuổi cao, bệnh trọng, cụ đã vĩnh biệt chúng ta lúc 6 giờ 41 phút ngày 8-2-2007 hưởng thọ 94 tuổi.

Cụ Nguyễn Hữu Đang mất đi là một mất mát không gì bù đắp được của gia đình, dòng tộc, là sự tổn thất cho giới văn hóa Việt Nam. Nhưng những gì cụ đã cống hiến cho dân cho nước sẽ còn lại trong lòng những người đang sống. Trong giờ phút đau thương này, thay mặt Ban lễ tang chúng tôi bày tỏ niềm xúc động và chia buồn sâu sắc với gia đình, họ tộc cụ Nguyễn Hữu Đang.

Xin vĩnh biệt cụ Nguyễn Hữu Đang và cầu chúc cho vong hồn cụ được yên nghỉ nơi vĩnh hằng.

Xin tất cả chúng ta dành phút mặc niệm vĩnh biệt cụ.



## Phụ lục 2

### Lời cảm ơn của gia đình

Kính thưa các vị

- Đại diện các cơ quan, ban ngành trung ương tham gia tổ chức lễ tang
- Đại diện chính quyền, đoàn thể và nhân dân ở địa bàn cư trú: Phường Cống Vị, Phường Nghĩa Đô, tổ dân phố khu nhà B tập thể Nghĩa Đô
- Các giáo sư, bác sĩ, nhân viên y tế bệnh viện Hữu Nghị
- Các cán bộ, chiến sĩ Nhà tang lễ Bộ Quốc phòng
- Các con cháu, họ hàng thân thích

Cụ Nguyễn Hữu Đăng, thân nhân ruột thịt của chúng tôi có một cuộc sống không được bình thường như mọi người: Không vợ con. Không gia đình. Mọi hoạt động, mọi tâm nguyện đều hướng về phục vụ nhân dân, phục vụ xã hội cho đến cuối đời. Không một đòi hỏi cá nhân ích kỷ.

Thời gian gần đây, sức khỏe của cụ sút kém nhanh chóng, bệnh tình trầm trọng.

Ngoài sự chăm lo của con cháu trong họ, sự quan tâm thăm hỏi của bạn hữu già, trẻ còn được sự chăm sóc chữa chạy tận tình của các giáo sư, bác sĩ, nhân viên y tế bệnh viện Hữu Nghị. Nhưng tuổi đã cao, sức càng yếu nên không qua khỏi và Cụ đã ra đi về cõi vĩnh hằng với cha mẹ, ông bà, tổ tiên và bạn bè đã đi trước Cụ, để lại cho những người còn sống là bạn bè, là thân thích nỗi đau buồn thật là khôn tả.

Lễ tang hôm nay của Cụ, được các cơ quan ban ngành ở trung ương tổ chức chu đáo, được sự giúp đỡ của Nhà tang lễ Bộ Quốc phòng, được sự thương cảm ưu ái của các thân bằng cố hữu, của chính quyền, đoàn thể và nhân dân địa phương, cũng như của họ hàng thân thích đối với Cụ thật sự đã gây cho chúng tôi một sự cảm động và lòng biết ơn hết sức sâu sắc.

Xin thay mặt cho thân nhân ruột thịt của Cụ một lần nữa xin gửi tới quý vị lời cảm ơn hết sức chân thành.

Xin trân trọng kính mời quý vị cùng chúng tôi sau đây đưa tiễn Cụ đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Xin trân trọng cảm ơn.

<sup>[1]</sup> Trong Ban lễ tang, hoặc an ninh chẳng hạn

## Gió O phỏng vấn nhà văn Trần Thị Trường

Gió O phỏng vấn nhà văn Trần Thị Trường, Phó Chủ tịch Trung Tâm Quyền Tác Giả Văn Học Việt Nam vừa được thành lập tại Hà Nội, về vấn đề bản quyền của các tác giả VN trên Net.

*Nhà văn Trần Thị Trường tác giả của tập truyện ngắn Thời Gian Ngoảnh Mặt vừa được bầu vào chức vụ Phó Giám Đốc Trung Tâm Quyền Tác Giả Việt Nam.*

*Tướng cũng nên biết, đầu mùa thu năm nay 2004, Việt Nam vừa chính thức gia nhập những quốc gia thi hành Công ước Berne. Công ước Quốc Tế Berne bảo vệ quyền tác giả đối với các tác phẩm văn học nghệ thuật, khoa học đã được bảo hộ tại các quốc gia thành viên.*

Gió O: Trung tâm quyền tác giả? Văn học VN có hàm nghĩa gì?

Gió O : Bất cứ tác giả nào cũng có thể nhận trợ giúp từ Trung tâm này hay chỉ có các hội viên đóng tiền nguyệt liễm mới nhận được sự giúp đỡ?

Trần Thị Trường: Trả lời cho câu hỏi 1 và 2 : Hàm nghĩa của nó được gói trong tên đã gọi: Trung tâm quyền tác giả Văn học Việt Nam, có tiếng Anh là : Vietnam Literary Copyright Center (gọi tắt là VLCC), hiện nay là tổ chức của Hội Nhà văn VN, được ra đời và hoạt động nhằm mục đích thực hiện việc bảo hộ quyền tác giả đối với các tác phẩm văn học Việt Nam, chủ yếu là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam và những công dân Việt Nam có tác phẩm văn học sử dụng tại Việt Nam, đồng thời tuyên truyền và phổ biến kiến thức về quyền tác giả cho các tác giả văn học Việt Nam.

Như vậy đối tác của VLCC là ai chúng ta đã rõ. Tuy nhiên, ở đây có hai từ chủ yếu, nên ta có thể hiểu có cả những đối tác khác được nhận sự trợ giúp của VLCC, nhất là kể từ 26/10/2004 Việt Nam chính thức gia nhập khối các nước thực hiện công ước Berne. (Tôi không hiểu khái niệm “Các hội viên đóng tiền nguyệt liễm”, vì ở Hội Nhà văn VN các hội viên không phải đóng một khoản tiền nào, trừ lệ phí hàng năm là một khoản rất nhỏ so với thu nhập của một người lao động. Và tôi nghĩ nếu có tổ chức nào mà hội viên của nó phải đóng tiền nguyệt liễm thì theo lẽ phải họ sẽ đòi được sự trợ giúp liên miên là điều chẳng có gì phải bàn).

Gió O: Khi nói đến quyền lợi thì có cần Luật sư không? Hiện thời Trung tâm (VLCC) có Luật sư đại diện không?

Trần Thị Trường: Theo tôi biết ngay cả ở các nước tiếp cận sớm với Luật pháp, coi Pháp luật là rường cột xã hội, căn cứ để xét đúng sai trong những hành vi, ứng xử thì ngày nay các nước ấy cũng thấy hoà giải là một biện pháp tốt. Hoà giải trong tranh chấp chuyện quyền lợi nhiều khi trở thành thứ yếu. Chưa kể đến, trong tiềm thức của người VN nói riêng và của con người sống ở các nước trong khu vực nói chung ẩn chứa lối tư duy tình nhiều hơn lý. Song, ngày nay tiềm thức ấy đang chuyển động, không chỉ vì xu thế hội nhập mà còn chính những biến chuyển khác của xã hội, người Việt nói riêng và người trong khu vực Châu Á-Thái Bình dương nói chung nhận thức rằng trong mọi sự nếu coi nhẹ phần lý thì không kịp với tốc độ phát triển hiện thời. Nói đến lý, người ta nghĩ đến vai trò của Luật sư (LS). Tôi biết, ngày nay ở Việt Nam một Khách sạn 5 sao đã vừa có LS, vừa có văn phòng thông tin-báo chí. VLCC có sự tham gia của nhiều luật sư có đẳng cấp.

Gió O: Thấy trên tờ báo (NLĐ 2/11/04) nói Trung tâm (VLCC) đã nhận nhiều vai trò nhưng không thấy có vai trò cố vấn pháp lý. Như vậy chuyện bản quyền (quyền tác giả) theo Trung tâm sẽ được giải quyết theo cách nào tình hay lý?

Trần Thị Trường: Ở câu trả lời trước cũng đã nói đến một phần câu hỏi này. Theo tôi, một tờ báo nào đó trong một bài báo, đôi khi chỉ nói một phần của thực thể mà tờ báo đó quan tâm, hoặc độc giả của tờ báo đó muốn biết không phải là nói đến tất cả những cái thuộc về một thực thể. Trong Lễ ra mắt, tổ chức ngày 2/11/2004, các văn bản như: Quyết định thành lập VLCC, Quy chế tổ chức và hoạt động của VLCC đã được công bố, trong đó nói rõ vai trò tư vấn pháp lý, phổ biến chính sách, pháp luật của nhà nước và các Công ước Quốc tế mà VN có tham gia về vấn đề quyền tác giả văn học của VLCC; Trong đó có cả những nhiệm vụ như: Theo dõi thực thi bảo hộ quyền tác giả đã chuyển giao cho VLCC; Hợp tác với các tổ chức bảo vệ quyền tác giả nước ngoài nhằm bảo vệ quyền lợi của các tác giả đã chuyển giao bản quyền; Bảo vệ quyền lợi của các tác giả chuyển giao trước các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, toà án, trọng tài và các tổ chức cá nhân khác...

Với những nhiệm vụ như vậy, chuyện lý hay tình hay cả lý cả tình chắc ai cũng rõ.

Gió O: Khi nó chung với thế giới bên ngoài vấn đề bản quyền chỉ được giải quyết bằng lý- luật pháp, Trung tâm (VLCC) có những dự tính nào để bảo vệ bản quyền của các tác giả bị ai đó ở trong nước cắp, in ấn mà không có sự đồng ý của các tác giả ở bên ngoài VN?

Trần Thị Trường: Những câu trả lời ở trên đã thoả mãn phần 2 của câu hỏi này. Biện pháp, và cách thức nào để hoàn thành sứ mệnh đã được ghi trong chương trình hành động công bố vào Lễ ra mắt (2/11/2004) và đó cũng là phương châm xuyên suốt. Tuy nhiên, thế giới ngày một phát triển sinh động, VLCC lấy cái xuyên suốt cộng với sự nhanh nhạy, cập nhật trên cơ sở của tiên bộ loài người làm kế hoạch hành động cho mình. Đó cũng là cái đặc thù đáng tự hào của VLCC. Tuy nhiên, tôi ý thức rằng ngôi nhà VLCC của chúng tôi đang xây những viên gạch đầu tiên...

Gió O: Chị nghĩ sao về việc hiện tại trên internet có vô số tác phẩm của nhà văn trong nước được các cá nhân tự ý đưa lên mà không hề tham khảo với các tác giả ấy. Liệu Trung tâm (VLCC) có tiến hành một giải pháp nào để can thiệp về vấn đề bản quyền trên internet cho các tác giả VN không?

Trần Thị Trường: Trước khi nhận nhiệm vụ ở VLCC tôi không có đủ thời gian để tiếp cận hết với các tờ báo điện tử, một vài tờ mà tôi biết thì đều rất tôn trọng quyền tác giả, (các tờ điện tử đó đã thoả thuận hoặc bằng giao dịch thư, hoặc bằng hợp đồng, hoặc bằng nhiều hình thức khác nhau. Sự thoả thuận không chỉ được trị giá bằng quà tặng, tiền mặt, bằng thư cảm ơn... mà cũng bằng nhiều hình thức khác nhau. Sự thoả thuận luôn được coi là có tính pháp lý). Tuy nhiên, sau khi nhận nhiệm vụ tôi thấy VLCC không thể chỉ tiếp cận một vài tờ điện tử mà là tất cả báo điện tử, tất cả mọi ấn phẩm có sử dụng tác phẩm văn học. Chỉ có như thế nhiệm vụ của VLCC mới hoàn thành.

Gió O cảm ơn nhà văn Trần Thị Trường

11-2004

## Sinh năm 1975

Khác hẳn cách đây mười năm, toa số 6 tàu Hà Nội - Lào Cai giờ đã được lát gỗ mặt sàn và bốn xung quanh, chần đệm thơm mùi Downy, mới giặt. Chỉ có giờ chạy và tốc độ tàu thì vẫn thế, về quàu quạu của nhân viên toa xe cũng vậy. Steve nhận xét và tự điếu, đi tàu chứ có phải gì đâu mà để ý thái độ người ta.

Bốn rưỡi sáng, tới Lào Cai. Không còn cảnh những chiếc Minsk đứng thành hàng đợi khách. Taxi lớn nhỏ, có cả những chiếc xe chạy điện chở khách tham quan thành phố hoặc là ngược lên cửa Hà Khẩu để một bước là khách Việt Nam có thể sang Trung Quốc. Mọi cái có vẻ thoáng. Ngay cả cái cách nhân viên hải quan không sấm soi, gọi điện khắp nơi như hồi anh xuống sân bay cách đây mười năm.

Một khách sạn sừng sững vừa to vừa cao đối diện với nhà ga, ở giữa là cái bùng binh đầy hàng quán. Không khí tấp nập thường gặp ở chợ Châu Á luôn làm cho Steve ngạc nhiên thú vị. Nhưng cũng chỉ có khu vực cửa ga là thay đổi còn các con phố bắt đầu từ bùng binh toả ra mọi hướng vẫn nhỏ nhỏ như trước.

Trước khi sang đây anh đã kịp tìm hiểu và biết rằng Việt Nam bây giờ đã không ít các "đại gia". Tuy nhiên, anh chẳng thấy thích mắt chút nào với những thứ mới mẻ một cách lộn xộn, chấp vá.

Anh tiếc rẻ. "Đại gia" mà chưa biết thế nào là một không gian đẹp. Nếu vào tay anh, ngôi nhà ấy sẽ là một kiệt tác kiến trúc hài hoà với phố cũ và với thiên nhiên ở đây...

\* \* \*

Bắt một chiếc xe 7 chỗ anh lên Sa Pa. Đường có vẻ rộng ra, mịn hơn. Vẫn một bên là thung lũng ruộng bậc thang, một bên là sườn núi cây cối xanh ngát, không khí trong lành. Thi thoảng có tiếng nước chảy róc rách. Hơn nửa giờ là tới thị trấn.

Khách sạn N. ở Mường Hoa Sa Pa là nơi anh đặt phòng. Việc đầu tiên là anh tắm một "phát" cho đã. Cả đêm tiếng xinh xịch, tiếng bánh sắt nghiền đường ray đã làm cho cái đầu anh âm u, ù lì. Nước xối đến đâu, óc sáng dần lên tới đó. Tâm trí hoạt động trở lại.

Khuôn mặt của Mây hiện ra lung linh. Nàng vẫn thế hay... À? Có lẽ đã hai năm. À không, hai sáu. Mười năm rồi còn gì? Lúc đó nàng... "Mẹ em bảo, con gái Mông qua tuổi này thì không còn lấy được chồng" - Nàng nói bằng thứ tiếng Pháp học mót. May mắn, cũng vừa với anh. Vốn tiếng Pháp của anh chỉ có vậy.

Anh bảo nàng: "Học tiếng Mỹ nhé, tao sẽ bảo cho mày. Tiếng Mỹ nhiều người sử dụng hơn. Có nó mày sẽ có cả thế giới đấy". "Ừ", mày dạy tao nhé, tao cũng thích tiếng Mỹ lắm. Ở đây nhiều người nói tiếng Mỹ, tiếng Anh".

Bây giờ Mây ở đâu? Em gái của Mây thì đã có chồng. Steve nghe bạn bè nói thế. Mỹ lấy một người Na Uy. Hai vợ chồng, làm một khách sạn nhỏ. Mỹ cũng xinh nhưng chị gái của cô có một cái gì đó rất hấp dẫn đối với Steve.

Mây, lúc đó, lúc mới quen anh, nàng mười lăm tuổi. Tóc dài và mượt như nhung, đôi mắt to đen láy thường cúi xuống mỗi khi xấu hổ. Khi xấu hổ, hai má nàng ửng hồng. Steve luôn bối rối khi nhìn thấy khuôn mặt ấy.

Anh quen Mây khi nàng làm người dẫn đường cho đoàn người Mỹ đi Phanxipăng, trong đó có bố con anh. Bố anh, một cựu chiến binh ở Khe Sanh. Năm người Mỹ cao to, hùng dũng lúc đầu ái ngại khi thấy cô gái. Đường xa. Độ cao. Rừng rậm. Mưa rét. Thú dữ. Đêm. Và mọi sinh hoạt người sẽ diễn ra trong 1 tuần. Chịu đựng ngần ấy thứ là một thử thách không nhỏ với rất nhiều người. Vậy mà một cô gái nhỏ, còn quá trẻ khiến cho cả đoàn lưỡng lự, muốn thay đổi.

Nhưng chủ tour nói với đoàn: "Ở đây, trẻ con tí tuổi đã biết đi rừng, mười lăm tuổi đã có thể làm bố làm mẹ, em Mây đã đi nhiều chuyến, chuyến nào cũng rất thành công. Nếu các ông không muốn chúng tôi sẽ đổi người nhưng phải đợi năm ngày nữa".

Nhìn gương mặt đầy tự tin của Mây, nghe Mây nói líu ríu, yên trí, yên trí, không sợ nhé, không có thú dữ đâu, hổ cũng sợ Mây mà... cả đoàn rồi cũng lên đường.

\* \* \*

Steve bồi hồi nhớ lại. Con gái Mỹ mười lăm tuổi cũng có thể làm mẹ, cũng đủ sức khoẻ leo Phanxipăng, nhưng ở Mây có một cái gì đó, khó tả, hấp dẫn vô cùng. Đã mười năm mà chuyến đi ấy vẫn luôn sống động trong trái tim anh.

Anh nhớ cái khi anh bị trọ chân, đau nhức. Mây nhai một thứ lá gì đó mang sẵn trong gói băng bó cho anh, rồi dìu anh đi từng bước, mang hộ anh balô để cả đoàn không phải chờ. Lúc ấy, Mây chưa biết tiếng Mỹ, ngoài hello, bye bye. Chưa thể cùng nhau nói chuyện tâm tình. Steve rất muốn có cái gì đó làm phương tiện bày tỏ. Nhưng rồi anh không dám.

Sinh năm 1975, năm ấy Steve hai mươi tư tuổi, đã biết vị ngọt của nụ hôn, biết cơ thể của đàn bà. Nhưng với Mây, người con gái của dân tộc khác, vùng đất khác, ngôn ngữ khác và một cái gì đó quá đỗi thiêng liêng.

Nhất là, chuyến đi này cả đoàn của Steve đang muốn làm một cái gì đó như thể bù đắp cho những năm tháng đã qua của cuộc chiến. Bố của Steve là người hào hứng nhất. (Ông giờ không còn nữa. Trước khi ra đi, ông nói với con trai, nếu có tình yêu, hãy kết hôn với Mây. Hãy đem hạnh phúc đến cho những con người như thế).

\* \* \*

Steve thoáng ân hận. Kể từ khi về Mỹ, anh đã không giữ liên hệ với Mây. Có thể giờ đây Mây đã có 5 người con như những cô gái Mông cùng tuổi. Có thể nàng đã thuộc về một người Châu

Âu nào đó như em gái nàng. Nhưng Steve vẫn hy vọng.  
Sau cái lần đi Phanxipăng ấy, Steve đã ở lại Sapa thêm hai tháng nữa chỉ vì cái ửng đỏ trên khuôn mặt của Mây. Hàng ngày anh dành 2 giờ dạy tiếng Mỹ cho cô, trừ khi nàng theo khách đi tour. "Em muốn học cả ngày nhưng còn phải đi làm kiếm tiền phụ cha mẹ nuôi các em". Chỉ hai tháng thôi mà cô nói sõi ngôn ngữ của anh (ngược lại anh "đánh vật" với tiếng Mông cho đến tận bây giờ vẫn đâu hoàn đấy). Hai tháng, chuyện tình vẫn chưa ngã ngũ. Mây không thể lấy Steve làm chồng và theo anh về Mỹ sinh sống. Với cô, dù lấy chồng hay ở một mình cũng không thể bỏ mặc gia đình, no đói phải chia sẻ cùng nhau. Với Steve, chuyện ấy có cái gì đó phi lý. Theo anh, mỗi cá thể đủ 18 tuổi là phải rời khỏi gia đình, tự tìm lấy đường của mình, việc của mình, cơm cho mình, chỉ giữ mối liên hệ tình cảm mà thôi...

\* \* \*

Đã ba ngày ở Sa Pa. Đã đi dọc lòng suối cạn. Đã ngồi chờ nắng lên trong màn sương dày đặc. Đã mua chiếc khèn thổi ở bancông chờ trăng lên nhưng Steve không đến thẳng khách sạn của vợ chồng Mỹ. Anh ngần ngại nếu phải đối diện với thông tin "chị gái của em đã có chồng rồi anh ạ". Anh quần quanh ở các con phố nhỏ khu trung tâm thị trấn. Lúc thì lượn qua công viên trước cửa nhà thờ. Lúc vào dự hẳn một khoá lễ. Ngôi nhà thờ nhỏ bằng đá tuổi đã hơn trăm mà thứ vẫn như nguyên về ban đầu. Anh hy vọng sẽ băng quơ mà gặp một người quen nào đó, người ta sẽ băng quơ nói cho anh biết về Mây. Có lúc anh ngồi hàng giờ trên vườn lan. Mùa này địa lan xanh nở rất nhiều. Nhưng chẳng có ai hiểu được anh. Mười năm, con gái ở đây đã kịp trở thành thiếu phụ trưởng thành.

\* \* \*

Lúc này anh đang xuôi xuống Mường Hoa. Ngược chiều với anh là một đám phụ nữ người Dao đỏ đang trên đường vào chợ. Người Dao. Người Dáy. Người Mông mỗi người một kiểu hoa văn. Kiểu nào cũng khiến anh ngạc nhiên. (Chuyến đi trước, khi về Mỹ anh chỉ mang theo có 6 mảnh hoa văn của họ. Hoàn toàn thêu tay, hai mặt như nhau, trên vải dệt bằng sợi vỏ cây. Khách khứa đến chơi, đem khoe, ai cũng trầm trồ). Sau đám người Dao đỏ là một tốp người Mông. Có ai đó sưng ra khi nhìn thấy anh. Và anh kịp ồ lên một tiếng. Thì ra đó là My. My cùng tuổi với Mây, cùng nhóm đi tour, học tiếng Anh, nhà ở cùng bản. My địu con trên vai. "Đưa thứ ba rồi đó, Steve". My cười. Lộ chiếc răng viền bạc. Steve mừng quá. Anh kéo My ra một chỗ, nhưng nghĩ thế nào anh lại dừng. Ngập ngừng. Rồi rút ví tiền. "My chia cho mọi người nhé. Mua gì? À. Mua phân đạm bón ngô. Được. Được!". "Đưa thứ nhất mấy tuổi? Đưa thứ hai? Con trai? Con gái?... Vẫn đi bán hàng à? Nhà chồng có xa nhà mẹ đẻ không?...". Steve vẫn chưa dám hỏi về Mây. My cũng quên không nói, chỉ mãi hỏi Steve sang đây lâu chưa, ở đây đến bao giờ. My đã thuộc phong cách Mỹ nên không hỏi Steve có vợ chưa? Có con chưa? Làm gì? Ở đâu? Khiến cho Steve nóng lòng. Cuối cùng, không đợi được nữa Steve nhỏ giọng hỏi: "Mây thế nào? Sao không thấy cô ấy ở đây?". My kể. Và Steve nghệt thờ "Đi học. Đi nhiều lắm. Học nhiều lắm. Biết nhiều lắm. Chẳng thể lấy chồng được đâu. Không có đàn ông cho nó. Con trai Mông chẳng ai hai mươi tuổi mà chưa có vợ. Mấy giờ là người già của bản rồi...". My tỏ ý thán phục Mây nhưng cũng thương cho Mây.

\* \* \*

Steve quay lại Lào Cai. Nghe My nói anh biết phải tìm Mây ở đâu. Nhưng khi anh đến thì thầy giáo của trường sư phạm nói Mây đã đi Hà Nội gần một năm rồi. Anh lại về Hà Nội, đến địa chỉ thầy giáo cho, ở đây người ta bảo Mây đã trở về Sa Pa một ngày trước đó. Câu chuyện cho thấy Mây vẫn độc thân chưa có người yêu.

"Thật là tuyệt vời phải không ông trời?". Steve reo lên khe khẽ khi trở lại ga Hà Nội. Trở lại Sa Pa nếu có phải lợi hết mọi con suối, đi khắp mọi cánh rừng để tìm được Mây anh cũng sẽ lợi, sẽ đi. Trước khi sang đây, từ Mỹ anh gọi điện báo cho mẹ biết rằng, anh sẽ lấy vợ. Mẹ anh lúc đó đang ở Hawaii. Bà bảo bà sẽ hạnh phúc nếu có một nàng dâu Việt Nam. "Và ông trời đã hiểu điều đó cho anh. Đã xui khiến Mây... không lấy được chồng".

Phải mất ba tuần sau đó nữa, Steve và Mây mới gặp được nhau. "Mây giờ là cô giáo, lại thêm việc y tá lúc ở bản này, lúc sang bản khác chẳng ở hẳn chỗ nào. Dạy tiếng Kinh, dạy cả tiếng Pháp, tiếng Mỹ, tiếng Anh cho bọn trẻ. Đỡ đê cho phụ nữ. Mấy sống cho tất cả mọi người thôi. Chẳng lấy chồng đâu? Cũng chẳng ai lấy Mây nữa đâu. Steve ạ".

Đôi mắt đen cúi xuống. Gò má ửng đỏ. Chân di di xuống đất. Vẫn cái xấu hổ ngày nào. Vẫn vẻ thơ ngây trong ngần thuở nào. Steve ngập ngừng. Run rẩy.

"Mây à? Anh muốn có em, anh cần em, anh yêu em. Anh sang đây chỉ muốn em hiểu điều đó. Chúng ta sẽ lấy nhau. Em không phải về Mỹ ở hẳn. Anh sẽ ở đây với em. Sẽ cùng em, làm tất cả những gì em đang làm.

Anh cũng muốn sống cho tất cả mọi người thôi. Nhưng chúng ta hợp thành một. Anh và em sẽ chia sẻ những gì mình có cho gia đình em, cho cả vùng đất này của em...

Anh yêu em. Anh chưa từng lấy vợ lần nào... Mười năm, thời gian chỉ để cho anh nghĩ xong điều đó thôi đấy. Anh đến đây chỉ để nói điều ấy thôi đấy".

\*\*\*

Và sáng hôm sau, họ cùng nhau về Tả Phìn, nơi Mây sinh ra và lớn lên. Với tất cả khả năng của mình Steve nói bằng tiếng Mông với bố mẹ của Mây, rằng anh muốn được làm con rể. Hai ông bà người Mông nhìn anh người Mỹ, da trắng, mũi cao, tóc nâu, mắt xanh chẳng đoán được là bao nhiêu tuổi. Nhưng thấy anh nói được tiếng Mông là thấy tin, là gật đầu cho làm rể.

Ông lấy điện thoại di động gọi cho con rể Na Uy, cũng nói bằng tiếng Mông, rằng chồng của Mây không mở nhà hàng mà sẽ làm thầy giáo, dạy học cho bản. Một tuần sau đám cưới được tổ chức. Chú rể nói với mọi người: "Tôi là người Mỹ, sinh năm 1975".

## Một người Hà Nội đã ra đi

Thế là *Con nai đen, Nguyễn Trãi ở Đông quan,...rừng lạ ào ào lá đỏ...* đã về với cội nguồn, đã vĩnh viễn để lại 79 năm hồn nhiên và kiên cường, sung sướng và đau khổ... bên ngoài linh cữu. Để lại cả những nhớ thương nuối tiếc, những giận hờn trách móc, những khó chịu, hờn hê...

Năm tháng đã qua đi, năm tháng còn sẽ đến. Thế là trong vãn vũ hoá công có thêm một người xong một đời, xong cuộc nổi chìm trăm ngọt vạn cay. Tiền ông đi có người bảo, còn ai hơn thế: trời cho rất nhiều là cho. Nhưng cũng có người bảo, trời hành ông đến nhiều là hành. Còn ông, ông mang theo ý nghĩ cuối cùng nào trước khi từ giã trần gian này để lên đường tới một thế gian khác?

Ở nơi đây, cái trần gian này: gương mặt ông, cái vóc dáng cao đậm của ông- mà cánh yêu thơ gọi là người đàn ông lý tưởng, cái hình hài đã đặt dấu trong một miền chức vụ ... có thể phai tàn như mọi tàn phai của vạn vật. Nhưng những gì sản sinh từ bộ não, từ trái tim ông, một con người-thi sĩ thì còn đây: *Sáng mát trong như sáng năm xưa/ gió thổi mùa thu hương cốm mới/ sáng chớm lạnh trong lòng Hà Nội/ những phố dài xao xác hơi may/ người ra đi đầu không ngoảnh lại/ sau lưng thềm nắng lá rơi đầy ...* Thì còn đây: *Hồ Gươm, Hồng Hà, Hồ Tây...*

*Đây...lắng hồn núi sông ngàn năm...* Và còn đây những *Dòng sông xanh*, những *Tiểu luận* (về văn học và triết học) như thể những con đường của ông mở cho người sau bằng những hồn nhiên trong vắt.

Người ta vào thăm ông hàng tuần hay hàng ngày ở bệnh viện Hữu Nghị trong thời gian ông ốm. Người đến vì thơ, người đến vì kịch, người vì nhiệm vụ, và cả những người không tất cả những cái đó mà chỉ vì sự tưởng tượng về một khúc Đông Đô hào hùng. Ông nằm đó, phải thở ô xy máy, nhưng không thấy vẻ tiều tụy. Khi bà Tuệ Minh, người bạn đời cuối cùng, ghé tai thông báo thì ông mở mắt, bắt tay từng người. Ông cười. Cái cười như muốn nói: "Chào các bạn... ở lại. Tôi sắp đi rồi..." Rồi ông nhắm mắt lại như tiếp tục cái dòng âm thầm với thời gian, không gian, với đời sống từ khi ông vào viện hoặc có thể từ rất lâu, hoặc có thể không... tư duy gì nữa cả... Ai mà biết!

\*

Có người nói: trong một chừng mực nào đó, hoàn cảnh nào đó con người là một con rận, một ông rận. Làm sao và ai có thể ở ngoài được cái chần nhân thế? Ở cùng trong đó có tất cả. Có những con rận thấy ghê hết cả thân mình" nhưng đồng thời biết mình bất khả kháng, có những con rận chỉ còn biết lấy sự cắn nhau làm mỹ cảm. Nhưng phải chăng đó cũng chính là cuộc đời, đầy sống động trong một quy luật bất khả từ.

Nguyễn Đình Thi cũng như tất cả mọi người. Khác chăng là khác với Văn Cao, Nguyễn Xuân Khoát, Huy Cận, Xuân Diệu... những người đã thành danh từ những năm 40, còn ông mọi sự như thể được bắt đầu, thăng hoa và định hình từ khoảng giữa thập niên đó. Song cũng giống như những người ấy và nhiều nhiều người khác nữa trong một cái chần nhỏ hơn cái chần nhân thế, ông đã cùng họ, họ đã cùng ông "ứng xử, hành xử, đối xử" thế nào với nhau? Mọi sự còn nguyên đó nhưng sẽ phải giải mã thế nào cho khả dĩ?

Ông Rận nào đã không cho *con nai* được *đen* như nó đã muốn thổ lộ? Ông Rận nào làm *Nguyễn Trãi ở Đông Quan* phải lùn xuống một đầu? Người ta kể rằng, Nguyễn Đình Thi từng tâm sự: "Các cháu thời nay sướng hơn thời các chú rất nhiều. Các cháu muốn sống thế nào đã được gần thế, muốn viết thế nào đã được viết thế, muốn in cái gì đã in được thế..." Những người trẻ định cãi, thì ông cười: "Có sống ở một thời nào đấy thì mới thấy ... thời bây giờ... thế ... là đã... sướng rồi..."

Và khác chăng là khác ở chỗ những người trẻ hơn ông một thời đại theo lẽ thường phải kính cẩn trước sự nghiệp đồ sộ của ông thì cũng chỉ coi ông là một ông Rận, con rận mà thôi. Con Rận lớn của thời đại. Người ta bảo rằng, cho dù cũng phải chịu những ngón đòn rận khác, nhưng ông vẫn ở vị trí thuận lợi nhất trong số những con rận. Ông can đảm, tài lược vượt qua thăng trầm hay ông khôn khéo, hèn nhát? (Trần Khánh Dư có viết: *Giỏi cầm quân thì không cần bày trận, giỏi bày trận thì không cần phải đánh, giỏi đánh thì không thua, khéo thua thì không chết*). Ở thời của mình, Nguyễn Đình Thi chọn thế nào? Chọn cái cuối cùng ư? Tại sao người có tài như ông lại không chui ra khỏi cái chần? Đã ở trong chần thì thế nào cũng vật lộn. Đó là những câu hỏi không dễ trả lời. Song, một người như ông không thể không biết?. Nhưng có lẽ biết mà không làm gì hơn được?

\*

Nếu một thời ông là một tài danh được nhiều người ngưỡng mộ, yêu dấu và muốn được... đến gần thì cũng không ít người trẻ sau này đã đọc những gì ông viết với một sự khâm phục, nhưng họ bảo, để giữ nguyên một lòng mến mộ họ đã tìm cách tránh xa. Cho nên đôi khi có người cứ phân vân tự hỏi có phải *văn tức là người?*

Văn là người, người ở trong thời, thời sinh ra não trạng xã hội. Với cách nghĩ thế may ra người

đòi có thể hiểu được vì sao Lý Huệ Tông từng là Vua mà còn phải vào chùa tìm cái chết, Trần Nguyên Đán phải tìm cách kết gia với Quý Ly, Trần Khâm (Vua Trần Nhân Tông) thấy thiên mới là giải pháp. Đâu có phải những bậc cổ xưa ấy thiếu trí, thiếu đức, thiếu lòng can trường và thiếu tình yêu?

Trong một thời điểm nhất định, *Luận ngữ* còn phải treo đi vài chữ để làm răn như bố vợ tể tướng Lưu Gù ở Trung Hoa đã dùng để khuyên bảo các con: "*Không biết thì bảo là không biết, biết cũng bảo là không biết mới là biết vậy*". Ông già Trung Hoa ấy giả điếc vì chuyện sống còn. Qua kinh nghiệm tồn tại của mình, ông ta muốn bảo các con ông sống khiêm tốn (giấu mình) để được...an nhàn và an toàn. Và như thế cái biết của ông mới một mà không phải hai? Bởi vì an nhàn và an toàn là một kiểu sống, một kiểu biết. Song còn một kiểu khác gọi là dẫn thân. Nhiều người thấy không dẫn thân cho cái mình muốn thì không nên sống làm gì?

Hầu hết văn nghệ sĩ có khát vọng giác ngộ bản thân và giác ngộ người khác. Và họ coi cái họ giác ngộ được cũng như cái họ giác ngộ người khác là cái đẹp, cái nên có. Họ cho rằng chỉ vì không giác ngộ, không biết cái gì là đẹp, là cái nên có, cho nên thiên hạ ác. Điều đó bao giờ cũng đúng, song bờ giác thì xa mà cơn mê thì lớn, vì thế cái giác nửa chừng đã đốn ngã (chứ không phải đốn ngộ), đã đánh ngã và cả hai phương đối đều ngã.

Ta thử đặt Nguyễn Đình Thi vào một bối cảnh tương tự, hoặc là một bối cảnh khác với những nhân vật và tâm thế khác nhưng cũng có những điểm chung, xem sao? Tôi đồ chừng ông không bao giờ yên ổn với chính ông. Một Nguyễn Đình Thi ảnh hưởng (dịch) Aristoteles, Socrates, Platon, Kant, Nietzsche... Một Nguyễn Đình Thi *Diệt Phát xít* (kêu gọi diệt những kẻ trực tiếp gây ra cái đói cho 2 triệu đồng bào của ông, để Việt Nam, đất nước chưa ra khỏi tình trạng nửa thuộc địa nửa phong kiến, tiến lên nền Dân chủ Cộng hòa...) Một Nguyễn Đình Thi...*tiếng của những người không bao giờ khuất / đêm đêm rì rầm trong tiếng đất / tiếng của ngày xưa vọng nói về*, và một Nguyễn Đình Thi *Rừng Trúc*... sẽ thường xuyên lên tiếng cảnh báo cho Nguyễn Đình Thi- con Rận lớn trong một chiếc chăn nhân quần nào đó!

Không hẳn tiếp, không có lòng rung động chắc ông không viết được như đã viết. Song, nếu thế thì khi làm lãnh đạo, ngồi trên ghế cao có lẽ ông đã không thể không xúc động khi bạn ông, người cùng thời với ông bị oan đến mức phải *vịn câu thơ mà đứng dậy*?... Nhưng chỉ xúc động không thôi chứ ông đã làm gì? Hay ông đã từng làm mà không được?

Mỗi cuộc vật lộn của tâm trạng cũng khiến người ta có lúc chẳng biết vịn vào đâu, phải vịn con sâu mà đứng dậy cũng nên. Và nếu thật có cuộc vật lộn ấy thì ông vẫn đáng là một con người để hôm nay người đời nghĩ đến ông với mối thương cảm và kính trọng?

\*

Đây là nói về ông- con người sự nghiệp.

Còn một Nguyễn Đình Thi- con người của Tình yêu? Người ta hình dung về gương mặt những người phụ nữ đi qua thơ ông. Có lẽ đó là những người đàn bà vừa đẹp vừa thông tuệ. Yêu được và được người đàn ông tài trí yêu là hạnh phúc lớn lao của người đàn bà. Có những người đàn bà được giới đem tặng cho người đàn ông như thế một cách ngẫu nhiên, cứ ngu ngơ mà hưởng thì được mãi. Nhưng cũng có những người đàn bà phải nhận lên mỗi phút họ nắm được người đàn ông ấy trong bàn tay mình thành một đời. Ông cũng vậy. Tưởng là đau khổ, nhưng nếu mất sự đau khổ ấy họ chẳng còn gì nữa. Và hình như điều đó phẳng phất đó đây trong thơ của họ.

Thơ ông đã nhiều người bàn. Có người chỉ nói đến khía cạnh thơ không vần và thơ không tình



mà tình, thơ tình mà không tình của ông. Hình như có những ý nghĩ của con người xếp lại trên mặt giấy đã là thơ rồi. Tự do đến đáy trong thơ mình có đồng thời là một người kiên quyết tìm cách tự do cho đời sống cá thể và cộng đồng? Nhưng bao giờ thì ...? Có lẽ chỉ khi nào tháp Babel hoàn thiện?

\*

Thôi thì một sáng trong như sáng tháng Tư này, tiễn biệt ông về thế gian mới, ở đó không biết có còn những *Xung kích*, *Vỡ bờ* có còn những *ngôi sao nhớ ai mà sao lấp lánh ... ngọn lửa nhớ ai mà hồng đêm lạnh ...* hay không? Nếu còn thì hẳn lại là một thời gian mới, không gian mới, nhưng vật vờ và đấu tranh không mới. Thì ở đâu, đã là nghệ sĩ nghĩa là vẫn phải mang chở những tiếng tăm do mình do người gây ra mà thôi.

Xin cầu cho ông gặp được chính mình *trên cao lộng gió*.

© 2003 talawas

## Người xưa chuyện cũ

*Trong không gian đông đặc Hà-Nội-phố một thời xa xăm, với những dáng kiều thơm, cúi đầu mà đi bên bờ hồ Gươm, mặc gió đùa lá loi khăn san trên vai... Cảnh tượng ấy đánh thức trái tim nhà văn, vốn lụi sâu trong nhà báo, làm bật sáng niềm hoài cổ một Hà Nội bao giờ cũng lộng lẫy trong khói sương dĩ vãng.*

*Cái viết của Trần Thị Trường thập niên đầu thế kỉ 21 có lẽ là thế.*

*Một giọng văn truyện ngắn luôn khởi hành từ sự nhanh nhạy vốn vãi của thông tin báo chí, thật khác biệt với nỗi nhớ vời xa, trong vắt niềm hoài cảm Hà Nội xưa của Vũ Bằng. Cũng bởi Trần Thị là thế hệ sau, nên “khóc khác và hát khác” nhà văn Vũ Bằng, cũng là lẽ tự nhiên.*

*Có điều, nỗi nhớ thương ở câu chuyện này đượm đầy vị hiện đại.*

Nguyễn Thị Minh Thái

\*\*\*

Bức chân dung “Người đàn ông hát” bằng sơn dầu được dừng lại ở những nhát bay cuối cùng, thần thái kẻ “tử vì đạo” đã thắp thoáng trên mặt toan. Đêm đã rất khuya. Chợt nhớ ra cú điện thoại ban chiều của Hiền, ông đề nghị tôi nhận lời làm một “dự án nghệ thuật”.

Tôi vốn ghét doanh nhân, đám người có nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp nhất trong tất cả. Tôi đã từng quay lưng lại không muốn mắt bị bắn vì những bức tranh treo trong những biệt thự đất tiền của một vài người nào đó trong số họ. Nó chỉ chứng tỏ cho cái ý nghĩ đã có từ lâu trong tôi “bạn có tiền rặt một lũ mắt... mù” là luôn luôn đúng.

Nhưng lần này cái cách họ tìm đến tôi, thông qua Hiền, một “thứ hạng” trong cái đất Hà Thành này khiến cho lòng kiêu hãnh vốn ở sâu trong góc khuất bỗng dựng trời ra. Gặp thử xem sao. Biết đâu đấy. Đòi chẳng lẽ chỉ có một “kẻ tử đạo”?

Tôi xếp đồ nghề lại, thăm hẹn trở lại vào một ngày nào đó, vào đúng cái lúc chỉ phải thêm một nhát thì chân dung “kẻ tử đạo” sẽ hiện ra cách hoàn hảo.

9 giờ sáng hôm sau, sau khi uống cà phê ở New Square tôi đến chỗ hẹn.

- Như đã nói với ông chúng ta sẽ đi Space, cách đây hơn 70 cây, ở đó có một mỏ đá... Chúng tôi nghĩ ông có thể thú vị với cái chất liệu gờ cho ấy, hoặc ít ra ông có thể biết thêm một không gian mệnh mông và thoáng đảng trong một ngày oi nồng này. Còn công việc giữa chúng ta mà ông Hiền đã trao đổi, tùy ông định liệu. Chúng tôi... thực lòng... chỉ muốn...

Người đàn ông thứ nhất trong năm người của nhóm “doanh nhân thành đạt” nói với tôi sau cái bắt tay giới thiệu làm quen của Hiền. Tôi hơi ngán ngẩm. Chỉ còn ba ngày nữa là hết năm, trong cái thành phố này thiếu gì những không gian... thoáng đãng mà phải đi xa ngàn ấy, hết ngày hết buổi?

Lại còn câu chuyện? Chuyện gì? Có thằng nào dám nói thật những câu chuyện làm ăn? Thôi. Cứ ra đầu bài đi, doanh nhân là những người thắng thừng nhất quả đất cơ mà. Bọn nghệ chúng tôi trong mắt các ông chỉ là đám người cứ nhận tiền là ắt phải “múa hát đục đẽo” cả thôi. Tôi thâm nghĩ vậy.

Nhưng lại nghĩ, còn bốn người khác nữa, ngồi xe khác mà tôi chưa biết mặt, họ sẽ nghĩ gì khi tôi bỏ cuộc mới ở phút bắt đầu?

Loáng thoáng có tiếng Hiền trả lời điện thoại: “Đây rồi, sắp, sắp, xe các anh cứ vượt lên trước dẫn đường đi. Chúng tôi theo sau. Nào mời ông. Tôi đảm bảo với ông rằng sẽ có cái làm cho ông thú vị, rồi ông sẽ, xin nói thêm đây là những “siêu sao” những “nhân vật” cực kỳ đáng kể của xứ này đây. Chẳng lẽ xứ này chỉ toàn những thần tượng thuộc về dĩ vãng - Hiền nói với tôi rồi quay sang nói với người kia, ông Hào. Chúng ta đi nhé.

Tôi nuốt một cái ngáp sâu, bước lên xe một cách bất đắc dĩ, nhủ thầm, thôi thì mặc mẹ tình hình. Thử bước chân vào thế giới maphia xem sao. Cuộc đời của Bố già God Father chẳng đã được tạc bởi Mariô Puzo đó sao?

\*\*\*

Rượu đã được một tuần. Vẫn chẳng thấy có câu chuyện gì trực tiếp liên qua đến cái “dự án” mà Hiền đã nói với tôi hôm trước. Tôi rất muốn biết năm người ngồi trước mặt tôi là những ai, họ đã và đang là chủ những “dự án” động trời nào, cỡ Bố già hay chỉ là một đám trường giả học làm sang? Nhưng tôi không hỏi. Không đại gì.

Tôi hình dung cái ung dung tự tại của cụ Phan Khôi: “Có sao thì cũng chẳng sao/ Dẫu có thể nào cũng chẳng làm chi”. Thôi thì, bắt chước cụ, con cũng mặc mẹ tình hình, không discovery thì đâu phải còn là... dân nghệ?

\*\*\*

Bắc cạn chai thứ nhất, vô trung chai thứ hai, sau lưng tôi còn năm chai nữa xếp hàng ngay ngắn trên cái khay gỗ đẽo cực đẹp.

Có người nêu sáng kiến, trước hết nói chuyện về đàn bà. Có người chữa: Không, phải nói là về giới đẹp, về những người đẹp của mình. Chỉ tin được khi anh dám nói một chuyện có thực về tình yêu, tình dục của mình.

Một anh khác thêm: Tất nhiên, trên nguyên tắc không được nói tên của những người đàn bà đẹp đó.

Ý kiến được mọi người ủng hộ. Lần lượt mỗi người đều nhắc đến những mỹ nhân đã đi qua đời họ, đã từng là của họ. Dù không nói tên nhưng cả bọn chúng tôi đều đoán được ngay đó là ai. Thế mới biết thành phố tám triệu dân không phải là to. Đàn ông có tài khiến thành phố nở to ra nhưng đàn bà đẹp lại làm cho thành phố nhỏ lại.

Câu chuyện cho thấy cả năm người, ông Hiền nữa là sáu, đều là đã ba bốn đời sống ở trung tâm. Có người từng đã “trưởng còi” quần áo đội đầu nhảy từ cầu Thê Húc xuống lòng hồ Hoàn Kiếm bơi từ thời Bờ Hồ có chỗ còn lau sậy.

Có người từng bị bố đánh vì treo sáu ở phố Phan Thanh Giản, nay là phố Nguyễn Hữu Huân. Có người ngày ngày sang ngõ Hàng Hành, lúc đó còn lúp xúp những nước là nước để bắt cá. Có người mê chữ nho và ông đồ Tàu, mê cái cảnh ông quý sắp trên chiếc chiếu giải vĩa hè phố Hàng Bồ vào những ngày cuối năm như thế này, và điều ngạc nhiên là anh ta mê cái không khí trong nhạc của Đoàn Chuẩn do chính cái “kẻ tử đạo” mà tôi đang vẽ dở kia đã hát “Hà Nội mừng đón Tết, hoa chen người đi...”. Cả năm người có khi cùng lúc đi bắt đế mèn ở đê sông Hồng.

Tôi cũng nhớ mình từng đá vào tổ để để cho để trời lên. Nhưng tôi không ở trung tâm thành phố, như họ, chỉ thỉnh thoảng theo tàu điện từ nhà Bát giác đến Bờ Hồ, ăn chiếc kem que ở hiệu Long Vân, nhìn mấy người phụ nữ “cúi đầu mà đi... khăn san bay lả lơi trên vai” lòng thầm ước mình một phút thành người lớn như Thánh Gióng nên nghe họ nói về cái khu trung tâm ấy một thời một thuở mà say hơn cả rượu...

\*\*\*

- ... Minh và cô ấy bằng tuổi nhau, cùng học lớp 8, nhà cô ấy ở gần phố Hàng Da. Nhà mình ở Hàng Đào. Cô ấy đẹp nhất lớp, đến bây giờ mình vẫn nhớ khuôn mặt cô ấy. Vẫn nhớ cái tiếng phục.. phục.. phục.. phục... huýt..... huýt.... của tàu hoả chuyến 8 giờ tối chạy qua Phùng Hưng hồi ấy. Có lẽ chỉ khi nào chết thì tiếng còi tàu và gương mặt cô ấy mới lìa khỏi mình...

Ông Hảo - người mê chữ và câu đối đối đố của ông thầy đồ - sau khi được cả bọn nhất tề “chỉ định” nói chuyện “hầu khách” đã kể về tuổi mười lăm của mình bằng một giọng hết sức xúc động. Té ra chuyện tình chẳng phải chỉ là thực đơn của đàn bà.

Tôi hết cả ngáp, quên cả mục đích chính của mình, quên cả hôm nay là ngày hai mươi bảy, chỉ còn ba ngày nữa là sang năm khác.

- ... Minh còn nhớ - ông Hảo nói tiếp - hồi ấy nhà có con gái ở Hà Nội giữ gìn ghê lắm, không ai được yêu đương trước khi người ta dám hỏi làm vợ. Nhà mình cũng cấm, bất kể cái gì không liên quan đến học đều không được phép. Nhưng cái ánh mắt của cô ấy khiến cho mình không thể không gặp cô ấy một lần, ngoài giờ ở lớp mà nhất thiết phải là buổi tối.

Thế rồi mình hẹn cô ấy, vào cái giờ ấy, khi tàu rúc phục-hục-phục-phục sẽ gặp nhau ở đường tàu, chỗ lan can bancông nhô ra. Mình nhớ rất rõ là lan can cao đến lưng ngực. Mình tựa vào đó nhìn xuống mặt đường, tim thỉnh thoảng. Lâu ời là lâu vì mình đã lên ra khỏi nhà từ sớm.

Hồi đó tàu rất hay sai giờ. Tưởng chỉ gặp một lần là đủ, ai ngờ lần sau, lần nữa, lần nữa nữa càng gặp càng thêm gặp hơn. Mà mình thế là chưa hôn một cái nào. Thật đấy.

Thôi ông kể tiếp đi. Một người sốt ruột.

-... Đỡ đại học. Chết là ở chỗ đỡ đại học. Ngày ấy thanh niên mình đưa nào chẳng đi bộ đội.

Bốn thằng đi, tôi nhờ điểm cao mà bị giữ ở lại. Còn ông thế nào?

Tôi và Hiền cùng gật đầu. Một người chia cái đầu từng bị thương ở Khe Sanh ra. Một người kêu lên, thì đã bảo mọi thứ kể sau, bây giờ là chuyện yêu trước đã. Im nào, kể tiếp đi nào.

Cô ấy là con gái lớn trong nhà nên hết phổ thông là nghỉ ở nhà giúp mẹ kiếm sống. Người giàu nhất Hà Nội bấy giờ cũng trở nên nghèo, cái gì cũng không có. Cả nước dành cho tiền tuyến mà lị.

Mình nhớ, có một một cái mùixoa đựng trong hộp, trước khi đi bỏ cho, một cách trịnh trọng như thể nó là một món đồ cực kỳ giá trị. Mình sướng điên. Vậy là có quà cho cô ấy.

Tối ấy, mình lại đến chỗ đợi. Cả hai lại tựa vào lan can nhìn xuống mặt đường. Mình nói, anh sẽ đi, bố anh muốn anh phải học thêm nhiều nữa. Nhưng thỉnh thoảng anh sẽ về, chúng mình gặp lại nhau cũng giờ này, chỗ này. Anh chẳng có gì, chỉ có... em cầm lấy...

Cô ấy cầm, bảo, em sẽ giữ nó, nó chính là anh. Hàng ngày em nhìn nó là thấy anh...

Tôi đi. Thỉnh thoảng quay về.

Một lần cô ấy bảo, chiến tranh thế này, chẳng biết rồi sẽ ra sao, làm thế nào để anh vẫn tìm thấy em nếu thành phố bị bom tan nát... Em nghĩ kỹ rồi... Anh chẳng có lý gì anh ở lại nơi kia khi cả nhà anh ở Hà Nội? Nếu anh về mà thấy chiếc mùixoa vẫn phơi trên bancông nhà em thì em vẫn ở đó, không thì có khi em chết rồi, hoặc theo gia đình đi xa. Đạo này nhiều người sơ tán về quê lắm...

Dừng một lát, ông Hảo kể tiếp:

- Cuộc đời thật kỳ lạ, có lẽ số phận kéo người ta đi, chứ không phải là ngược lại. Số phận cho mình người vợ bây giờ. Đẹp và hiền, sinh ra từ phố Quỳnh, nơi mình theo học xa nhà. Mình không bao giờ ân hận là mình đã lấy nàng. Mình cảm ơn số phận đã đem nàng đến.

Nhưng mình cũng không bao giờ quên được, cũng không muốn quên tiếng tàu Hà Nội rúc lúc 20 giờ hàng đêm khi đi qua Phùng Hưng. Chiến tranh đã làm cho những lần từ Quỳnh về Hà Nội thưa dần.

Cho đến năm 1979. Mình đã là một kỹ sư. Các cuộc chiến đã kết thúc, nhưng có một biến cố khác khiến mình phải nghe lời bố, rời khỏi đất nước để học thêm một lần học nữa ở nơi không phải tổ quốc chúng ta.

Trước khi đi mình thu xếp quay trở về Hà Nội, và hồi hộp đến phố Hàng Da. Ngước lên ban công, thấy chiếc mùixoa ở đó. Không biết nó đã ở đó bao nhiêu ngày hay ngay từ sau cái ngày mình và cô ấy chia tay cách đây hơn một năm?

Mình không đợi được đến tối, nhưng bước vào khu hành lang nhà cô thì hàng xóm bảo cô đi vắng. Mình viết mấy chữ hẹn, rồi quay ra đi lòng vòng một hồi chờ cho đến giờ. Tim mình rung lên khi nhận ra cô đang đứng trên bancông.

- Vâng, em vẫn chờ tin anh, em vẫn ở đây, vẫn... đợi anh... về.

Họng mình khô đi. Chỉ có hai bàn tay xiết chặt những ngón tay thon nhỏ và mỏng mảnh. Mãi mình mới nói được, rằng, thì, là... anh phải ra đi. Lần này không nghi ngờ gì nữa, sẽ là vĩnh viễn.

Anh biết... rằng, thì, là... anh không đem lại được hạnh phúc cho em, anh có lỗi. Anh đến đây, rằng, xin lỗi... em. Đừng đợi anh nữa. Ngày mai về Quỳnh, anh sẽ lấy vợ.

Anh và vợ anh sẽ lên thuyền... Xa khơi nào biết thế nào. Nhưng vợ anh hiểu điều đó, cũng muốn điều đó. Còn em, em sinh ra... mảnh đất kinh kỳ này... em... hãy ở lại. Anh xin em.

\*\*\*

- ... Mình (ông Hảo nghẹn ngào một lúc)... dứt áo ra đi. Trên xứ người biết bao thử thách và tự hào... rồi mình đã có hai đứa con, vợ mình vẫn đẹp và hiền. Nhưng mình vẫn không thôi băn khoăn.

Năm 1995, nghĩa là 16 năm kể từ cái ngày “ra đi đầu không ngoảnh lại” ấy, mình về lại Hà Nội, việc đầu tiên là mình về phố Hàng Da.

Trên máy bay mình đã tự điều rằng, thì, là... làm gì có chuyện, xưa quá, cổ tích hoá mất rồi, chiếc mùixoa làm sao còn được nữa. Quả là thế.

Nhưng mình vẫn bước vào, vẫn gặp ông hàng xóm ấy, giờ đã già lắm, ông bảo cô chuyển đi từ lâu, về mãi tận đâu ông không biết nhưng hình như cách Hà Nội một trăm cây số. Chẳng lẽ lại thế? Chẳng lẽ cô ấy về Quỳnh?

Mình vội vã mua vé lên tàu. Tàu đã đúng giờ hơn trước và nhanh hơn trước nhưng vẫn vô cùng chậm so với nỗi sốt ruột của mình. Gần về đến ga Quỳnh mình đưa mắt nhìn dọc con đường nơi tàu đang chạy qua. Và thật ngạc nhiên, một chiếc khăn mùixoa buộc ở hàng rào đúng nút buộc như ngày nào ở bancông Hàng Da. Mình dụi mắt, thì tàu đã đi khuất.

Xuống tàu mình bắt xe Honda ôm quay lại. Hiện ra trước mắt mình đúng là cô ấy. Bằng xương bằng thịt. “Thì ra em... vẫn là đây... chiếc mùixoa của anh...”. “Thì ra anh, vẫn là đây... nỗi nhớ của em...”. Bọn mình tranh nhau nói. Bốn bàn tay xiết chặt.

Mình không thể ngờ cô vẫn chưa lấy chồng. Nét xuân vẫn nguyên nhưng thoáng đâu đó một nỗi buồn thăm thẳm. Mình định nói, em... đẹp... như thế này lấy ai mà chẳng được, chờ anh làm gì, anh thì... đã... Nhưng, chẳng thể cất lời. Nước mắt chảy từng giọt dài trên má.

Mình muốn hôn lên đó lắm, nhưng sợ. Sợ rằng lại thêm một lần 16 năm nữa người ta đợi chờ. Tội mình dày thêm.

Bỗng cô ấy nói, lúc đầu em không tin nhưng sau thì em hiểu. Anh đi xa thật rồi. Nhưng biết thế nào cũng có lúc anh quay về. Và chắc chắn sẽ ghé về Quỳnh. Em chọn chỗ chờ anh ở đây. Giờ anh đã đến. Em gửi lại anh chiếc khăn. Nó đã làm xong phận sự đời nó. Từ nay anh sẽ không tìm thấy em nữa đâu... Cho anh khỏi phải băn khoăn mãi làm gì...

- Quảng cáo.

Tiếng một người hét lên. Cả năm người còn lại thờ phào. Đúng rồi, xin quý vị nghỉ một phút dành cho quảng cáo, căng thẳng quá. Đạo diễn để bị nhồi máu.

- Cảm ơn các bạn... Đúng là mình suýt khóc thật... Thế đấy, năm nay là hai không mười. Mình về lại Việt Nam, mình ghé về Quỳnh thăm nhà vợ, 16 năm rồi còn gì, nhưng khi đi qua cái hàng rào ấy mình vẫn muốn nhảy xuống mặc dù chẳng có chiếc khăn mùi xoa nào phơi ở đó nữa... Ảnh cô ấy còn đây...

\*\*\*

Trời đã về chiều, hoàng hôn buông màu hổ phách ở lưng chừng dãy Ba Vì. Chúng tôi đã uống đến chai thứ tư. Tất cả lặng im, mặc cho thời gian trôi đi, mặc cho mùa xuân đang đến. Bồng Hiển lên tiếng, chùng như để cáo lỗi với tôi: “Nhanh quá, nhanh quá, vèo cái mà hết một ngày. Các ông bạn tôi mãi nghe chuyện ông Hảo nên đã quên mất việc chính rồi...”. Tôi chưa kịp ngăn thì ông lại nói, vẫn như chìm vào chuyện tình của Hảo, cái kết thế mà lại hay. Lấy nhau biết đâu anh lại trở thành... người khác, đi một nẻo khác thì sao? Thôi, ta không “bén mớ” nữa...

Xin giới thiệu với ông họa sĩ thân yêu, nhà thầu chính của chúng tôi nhé, ông có biết ông Hảo là một nhà khoa học có bằng sáng chế do người Đức tặng không? Còn đây là, và đây là, đây là, chúng tôi đều là... khác anh Hảo một tí nhưng cả bốn, mỗi người đều... cũng... mãnh liệt... mơ mộng và cũng là... Cái Space mấy ngàn mẫu này sẽ trở thành một địa chỉ có thật và cực đẹp là một phần rất nhỏ trong công việc và ý tưởng của chúng tôi.

Hôm nay chỉ mới đèpa, ông có lẽ chắc đồng ý với chúng tôi là ta đi từng bước một, chậm... nhưng chắc. Chúng tôi biết ông là... ông sẽ, và mọi sự tùy thuộc ở ông. “Ai có cuộc dùng cuộc, ai có gì dùng nấy, chúng tôi xin mời ông tham gia với tư cách nhà đầu tư nghệ thuật”.

Có tiếng chuông điện thoại reo. Rồi tiếng trả lời: “Hai giờ nữa anh sẽ có mặt ở nhà. Em cứ yên tâm. Sớm một giờ là đủ chứ gì...”.

Hiển gọi tôi ra thăm thì. Tôi bảo với Hiển: “ Mọi sự đã thay đổi, nếu bốn ông kia cũng ít nhất có một chuyện riêng tư như ông Hảo thì tôi là chủ đầu tư chứ không phải là các ông nữa, được chưa?”. Hiển ngán người. Tôi bảo: “Thật đấy”.

Tôi kể vắn tắt và mời Hiển mai đến nhà tôi để xem bức “Người đàn ông hát” mà tôi đang vẽ. Người ấy chết vì hát, đúng thật là hát mà chết, vì thế tôi gọi là kẻ tử đạo. Tôi đã mất rất nhiều công sức và thời gian để đi tìm cuộc đời kẻ tử đạo ấy.

Và tôi còn muốn gặp được nhiều hơn nữa. Những kẻ ấy ngoài tài năng vô song, thu hút mọi trí tưởng thường có những mối tình cực kỳ mê ly rưng rồn. Còn gì hơn khi tìm hiểu con người được bắt đầu từ một câu chuyện tình?

\*\*\*

Mới chưa đến rằm tháng Giêng tôi đã kiếm đủ toan và màu dầu, lại hứng khởi chọn lựa thêm những đục, búa, khoan, và giấy ráp. Xong xuôi đâu đó tôi gọi điện cho Hiển nhờ thuê chính cái căn nhà gỗ tại Space làm studio để “triển khai dự án”.

Từ đầu bên kia Hiển cho biết cả năm người cũng đã có kế hoạch gặp lại tôi, còn ai là chủ đầu tư thì phải hạ hồi phân giải. Mục tiêu cuối cùng của nó là “đóng đinh” được cái đẹp lên bức tường nghệ thuật.

\*\*\*

**Phụ đính:**

## Dưới bóng quỳnh

Thi bỗng choàng tỉnh dậy, mồ hôi đầm đìa. Thi quờ tay ra phía trước tường có thể nắm lại những gì vừa thấy trong giấc mơ. Nhưng hoàn toàn trống trải. Thi rên lên khe khẽ và một lần nữa thấu suốt nỗi cô đơn tuyệt vọng của mình.

Đã mấy tháng nay chồng Thi bỏ rơi Thi. Không cãi nhau, không to tiếng, nhưng anh không về.

Chị thầm hiểu rằng đã đến lúc anh chán chị, hoặc đúng hơn là anh chán cuộc sống chung này, nó giống nhau từ mấy năm nay ngày này qua ngày khác. "Nhàm chán, nghĩa là chết". Cả hai vẫn cùng nói thế từ khi còn yêu, còn chưa cưới. Hai người thỏa thuận với nhau rằng một khi chán nhau, một khi tình yêu không còn nữa thì ai đi đường nấy. Thi là tiến sĩ sinh vật học còn Thạch là kiến trúc sư. Cả hai đều thống nhất rằng những sinh vật thượng đẳng phải biết tôn trọng nguyên tắc tự do này.

Vì thế nên Thi không đi tìm. Cô biết những nơi anh có thể đến, những chỗ anh có thể ở. Nhưng đến có nghĩa là xúc phạm và tự xúc phạm.

Nhưng không có nghĩa là Thi thôi nghĩ đến anh và thôi yêu anh kể từ khi anh bỏ Thi. Thi cứ yêu và cứ nghĩ. Mấy tháng thôi mà Thi gầy rộc đi. Trong Viện nghiên cứu hình như người ta xì xào gì đó. Thi không biết họ xì xào cái gì. Thi không bao giờ tâm sự chuyện riêng tư nên cũng ít ai nói chuyện riêng tư với Thi. Nhưng bây giờ Thi để tai nghe chuyện họ nói với nhau. Một người nào đó trong Viện rủ mấy bà đi đánh ghen hộ. Bất quả tang, và đôi tình nhân đã nhận lỗi. Nhưng trong Viện chia làm hai phe. Một phe khuyên chị kia là không tha thứ, phải xử thật nặng cho chừa. Một phe bảo chồng nó quay về là may, quá nữa thì nó bỏ cái roạch, làm gì được. Chỉ có một người nói băng quơ: "Tôi đang ước một nỗi đau lý tưởng như thế mà không được đấy. Từ bé đến giờ tôi chưa biết đau là gì, chỉ biết khổ thôi".

Té ra trong cuộc sống cũng không ít người chẳng suôn sẻ. Thi tự an ủi mình như thế rồi thôi không để ý đến những chuyện trong Viện nữa. Một tuần cô chỉ đến Viện có hai ngày. Cô còn nhiều việc phải làm.

Thi ngồi dậy, bó gối ngồi thu lu nhìn vào bóng đêm. Đêm đặc quánh nhưng khuôn mặt chồng lại sáng rõ trước mắt cô. Khuôn mặt thân thương quá đỗi, ruột thịt quá đỗi, Thi nhớ rằng có lần anh bị đau răng thì Thi cũng thấy đau răng. Như thế khuôn mặt ấy là của máu thịt Thi. Thi không chịu nổi ý nghĩ sẽ có một ai đó cũng nhớ đến, cũng thân thiết, và cũng thuộc về họ. Song không chịu thì... cũng phải chịu, làm gì bây giờ.

Mồ hôi lại túa ra. Thi lại rên khan trong họng: "Ôi. Anh yêu... của em. Có lẽ nào ta lại thành người dựng nước lã?". Thi ước ao khối đen đặc quánh này sẽ là một nắm mồ, chôn Thi với cái ngồi bó gối như thế. Thi sẽ chết và thoát khỏi nỗi đau đớn, dày vò, nhớ nhung.

\*

Con mèo nằm trên cái ghế bọc nỉ. Nó đã thôi ngủ từ lúc Thi cựa quậy. Nó nhìn xuyên đêm đen, thấy bà chủ ngồi. Đã mấy mươi ngày liền bà chủ của nó đều ngồi như thế vào bất chợt lúc nào đấy trong đêm. Nó vểnh đôi tai và những cái ria lên nghe ngóng. Đêm tuyệt đối yên tĩnh. Không thể có chuột được. "Đã có mình ở đây thì không chuột nào dám đến. Bà chủ sợ gì?". Con mèo nghĩ. Nó lại nhìn chăm chú vào gương mặt bà chủ. Nó nhận rõ những hạt mồ hôi lấm tẩm khô dần trên trán, nó nhận thấy đôi mắt u sầu và thân hình bất động. Nó không hiểu được. Nó muốn cất tiếng nói để bày tỏ tình cảm của nó. Mọi lần nó vẫn bày tỏ bằng cách nằm dưới chân bà lúc bà ngồi trên chiếc ghế này trước màn hình máy tính. Nó gặm hờ ngón chân út xinh xắn của bà. Hay dụi cái đầu ấm áp của nó vào bàn chân bà. Hay chào bà hai tiếng "meo meo" mỗi buổi chiều khi chiếc chìa khóa xoay một vòng ngoài cửa. Còn bây giờ ngay cả cựa mình nó cũng không dám. "Để có được tiếng nói vọng tới được gương mặt u uẩn kia, thấu hiểu và chia sẻ có lẽ mình phải trải vài trăm năm nữa". Con mèo nghĩ.

Nghĩ. Nhưng nó không thôi quan sát, không thôi nhìn chăm chú vào bà chủ. Nó tiếc những giờ bà chủ ngồi gõ phím, nhìn bà lúc ấy như một vị thần. Nó tiếc cả cái hình ảnh bà rời bàn phím,

nằm nghiêng trên giường trong bộ đồ lụa mềm mại tay cầm cuốn sách, giở loạt soạt dưới ánh đèn màu vàng. Bây giờ, bà hoặc thức trắng đêm, hoặc tắt đèn trần trọc, và nhiều giờ ngồi bó gối thế này. Nó chưa bao giờ nhìn thấy ông chủ. Như ở nhà cũ. Cái nhà mà nó được sinh ra ở đây cùng hai em nó, có một bà trông giống như bà chủ này và một người nữa, bà kia gọi là chồng, là ông chủ. Nó đang chín tháng tuổi. Về đây mới tám tháng. Nó không biết có nhất thiết mỗi nhà phải có hai người như thế hay không. Nhà này thì chỉ có một người. Nó không hiểu là ông chủ thì có yêu mèo không và có yêu một con mèo như nó không. Nó thấy bà chủ yêu nó. Mỗi ngày nhờ vào óc quan sát mà nó biết rằng bà chủ còn yêu rất nhiều điều. Bà yêu những thứ khác nhau hiện ra trên cái khung sáng hình chữ nhật, những cuốn sách, hoa hồng, những âm thanh chảy thành dòng; những ngày mưa, và tiếng trẻ con nhà hàng xóm. Bây giờ nó hiểu nó được yêu như thế đã là một khoảng không nhỏ trong tình cảm của bà.

Nó nhìn xuyên đêm tối và ao ước nói được với bà, đoán chắc rằng không có một con chuột nào hết, bà đừng sợ. Nhưng không thể được và nó nghĩ trong khi nhìn sâu nơi đáy mắt bà. "Bà chủ đang buồn". Nó gù khe khẽ. Cái đuôi đập đập vào mặt ghế. Nó rất hài lòng khi ý nghĩ ấy hiện ra rõ ràng. Phải rồi, "buồn" chứ không phải "sợ". Phát hiện ra cuộc sống có nỗi buồn nó tự thấy nó đã rất trưởng thành. Và nó im lặng chiêm ngưỡng một người buồn như thế.

\*

Thi đang nghĩ đến đoạn chồng và cô ta rẽ vào cái ngõ ấy. Thi nhớ như in cái hình ảnh nhìn thấy trong mơ. Chồng đeo kính râm ngồi trên xe máy phía trước. Phía sau cô gái ngồi, cái cằm tựa trên vai chồng Thi, gương mặt sáng ngời hạnh phúc. Cái hạnh phúc của người biết mình đang rẽ vào cái ngõ hạnh phúc nơi có một cái phòng tràn ngập mùi hương thảo dược, nơi mắt gặp mắt, và môi sẽ chạm vào nhịp đập của tâm can... Nhưng bóng đêm không là một cái mờ và hình ảnh ấy lướt đi lướt lại mãi chưa làm Thi chết lịm thì tuần hoàn trở lại. Mồ hôi đã khô, Thi tự nhủ: "Không còn yêu mình nữa thì anh ấy phải yêu một người khác, phải có một người khác là lẽ đương nhiên. Không là cô ta thì là cô ấy, không là cô ấy thì là người khác, người khác nữa. Một tất - lẽ - dĩ - ngẫu luôn xảy ra. Chẳng lẽ ta không hiểu? Chẳng lẽ ta hèn kém đến mức không dám nhìn vào sự thật. Chẳng lẽ ta là kẻ gian dối với chính tâm đắc của mình?"... Một tiếng nói khác trong Thi cất lên: "Ta đã làm gì để anh không còn yêu ta nữa?" Và Thi nhớ lại quãng thời gian chung sống với anh. Thi không nhận thấy mình có sai sót gì. Tiếng nói kia vẫn vang lên: "Không chỉ sai sót mới dẫn đến sự nhầm chán". Thi vạch lại: "Vợ chồng có quyền chán nhau sao?". Tiếng kia không nói mà cười gằn: "Tôi không nghĩ cô là một sinh vật hạ đẳng".

Và Thi tỉnh lại bởi tiếng cười gằn đó: "Đúng. Tiếng cười ấy đúng. Sinh vật thượng đẳng biết tôn trọng nỗi chán chường và tuyệt đối tự do".

Cái tâm trạng tự tranh cãi ấy khiến Thi rời cái hướng truy tìm hình ảnh người chồng. Cô nhìn sâu vào bóng đêm để kiểm soát lại cái ý nghĩ vừa rồi, đúng sai ở chỗ nào. Bỗng cô nhìn thấy tia mắt con mèo. Rồi dần dần cả hai con mắt, cái đầu, hai cái tai nghênh nghênh. Nó cũng nhận ra Thi nhìn nó, cái đầu nghiêng nghiêng và thoát một cái nó nhảy từ mặt ghế xuống lao đến bên giường. Bộ lông trắng trắng của nó trong nháy mắt đã ở sát chỗ Thi ngồi. Thi với tay lôi nó vào và bế nó lên. Con mèo áp cái đầu nó như chưa đủ, áp thêm cái thân nó vào cánh tay bà chủ. Thi nâng bổng nó lên rồi chui khỏi màn. Ngồi xuống chiếc ghế vẫn còn ấm hơi của nó, Thi với công tắc điện. Căn phòng sáng lên một màu vàng nhẹ. Cạnh màn hình tập bản thảo đã in ra từ lâu còn đầy dấu tay chồng. (Anh luôn đọc và chữa lỗi cho Thi. Thi vẫn thừa nhận cô có nhiều ý tưởng nhưng phải có anh giúp đỡ thì mọi biểu cảm mới đạt đến mức chính xác). Bản thảo có nhan đề: "Chống lạm dụng sinh sản vô tính". Một đề tài chấn động và nhạy cảm. Hình ảnh của chồng lại nhanh chóng hiện ra: "Anh, dù có thế nào em cũng vẫn yêu anh. Trời sinh anh ra cho em. Và trời sinh em ra cho anh. Rồi anh sẽ thấy". Nghĩ thế và Thi mỉm cười với cái

đau đớn của mình lúc trước. "Phải để cho anh ấy được sung sướng như ý muốn".

Thị đưa mắt nhìn vào góc màn hình. Ở đó có mẩu giấy nhỏ ghi: "Chị phải đưa mèo đến vào chủ nhật này. Thọ hạn chỉ làm hôm ấy thôi, nếu không thì phải tháng sau nữa. Em cũng thương nó lắm". Đây là thư của đứa em gái mà Thị yêu quý. Từ nãy đến giờ con mèo vẫn nằm gọn trong tay Thị. Bàn tay dày và thô của Thị ve vuốt trên lưng nó. Đôi bàn tay đã trải qua những nhọc nhằn ghê gớm. Thị mỉm cười và thầm nói với mèo: "Con có biết không, một người đã từng thổ lộ tình yêu của họ qua những bức thư vì đọc những công trình nghiên cứu, nhưng khi gặp mẹ, sau cái bắt tay đã một đi không trở lại".

Thị nhớ đến hai con mèo trước. Thực ra thì cô không yêu mèo. Trước kia, hai vợ chồng cô đã nuôi một con chó. Con Tôm thông minh và đáng yêu. Xóm nhà Thị rất đông kẻ trộm, nhiều nhà ra đóng vào mở cảnh giác tối đa mà vẫn mất trộm. Nhà Thị thì tuềnh toàng, không thiếu những thứ đắt tiền mua trả góp của Viện để hai vợ chồng làm việc nhưng vẫn không mất gì nhờ con Tôm thông minh. Nhưng bọn trộm trả thù. Nó chết thương tâm đến nỗi Thị không đủ can đảm nuôi thêm một con nào nữa, dành một lòng thương nhớ cho Tôm. Khi không còn Tôm, Thị phát hiện ra khu nhà này rất nhiều chuột. Hàng xóm đã mua bả để diệt. Thị bảo chồng: "Nếu nó chỉ ăn thôi thì kệ, sống chung với nó". Nhưng bọn chuột ăn xong còn đùa rình rích, còn gặm chân những cái bàn cổ, gặm cả sa bàn của anh và xé vụn những tập bản thảo của Thị nên Thị phải nuôi mèo. Chị dâu cho. Con đực. Chị dặn "đến tháng thứ chín thì phải thiến, kéo mắt. Một con như thế này ngoài chợ phải bảy chục ngàn". Thị nghe thế hơi buồn cười, nhưng không dám cười sợ mất lòng chị dâu và quên ngay. Chỉ đến khi nó đi mất thật chị dâu mới trách "có của mà không biết giữ". Nuôi con thứ nhất, Thị thấy mèo cũng là một loài vật đáng yêu như chó. Và Thị đi mua. Cô lên chợ Bưởi. Đi lại đến ba phiên mà chưa mua được. Con đẹp lông thì mất lại gian manh. Con mắt đẹp, lông đẹp, đuôi có khóa thì lại là con đực. Người bán nói: "Nuôi con cái không đơn giản tí nào. Tôi nhìn đã thấy chị là người bận bịu".

Thế là lại nuôi con mèo đực và vẫn không nở thiến. Lại mất vào tháng thứ bảy. Chồng Thị cũng coi thiến mèo là hành động dã man nhưng khi con mèo thứ hai lại đi mất thì anh bảo: "Đúng là phải thiến thôi em ạ. Nó là con vật chứ có phải là người đâu. Hình như anh và em chúng ta lắm cảm rồi đấy".

Công việc bận bịu thật. Thị không mở mắt ra được nữa. Viện của Thị mọi sự trì trệ quá. Thị đã trót đăng ký đề tài. Mà chẳng trót thì Thị cũng vẫn là người say mê với những công việc ấy. Ăn cũng đơn giản, mặc cũng qua loa, những lần đi cùng chồng đến các miền phong cảnh cũng thừa dần. Anh phải đi một mình. Thị loáng thoáng biết mình có lỗi nhưng rồi tặc lưỡi cho qua. Anh là một kiến trúc sư, nhưng còn là một nhà điêu khắc số 1. Anh không bao giờ chấp nhận sự dễ dãi. Anh cho rằng môi trường đô thị và cảnh đồng bằng đã bị tha hóa về thẩm mỹ.

Bận bịu nên chưa kịp mua một con mèo mới mà chuột thì nhiều vô kể. Thị đã định bút hẳn ra để đi chợ Bưởi thì cô em gái đem đến cho. Chính là con mèo này đây. Lông trắng, vài mảng mướp nhỏ duyên dáng và đôi mắt to tròn màu nâu. Giống như đôi mắt của những nam thanh nữ tú. Một tháng tuổi thì rời nhà cô em gái. Thị lại nghe dặn: "Tám tháng sau thì phải thiến...".

Thị vuốt nhẹ trên lưng con mèo: "Không, không thiến". Nó nằm im trên đầu gối của Thị, dưới bàn tay ve vuốt nó. Nó cảm nhận được tình thương của bà chủ với nó và nó nhớ đến nét u uẩn của bà trong đêm. Một lần nữa nó muốn nói được tiếng của con người, nó gặm nhẹ đầu gối Thị, nghiêng áp cái đầu lên lòng bàn tay lúc lại trần qua lướt lại cái đầu trên gối. Thị nhìn ra ngoài. Ánh ngày đã rạng rỡ ngoài cửa kính. Cô thả con mèo xuống thảm, vào bếp đến bên bồn tắm. Hôm nay cô phải đến Viện. Nghe nói đề tài của cô có một người nào đó đã gửi lên mạng. Chuyện không nên xảy ra. Mà không rõ tại sao lại thế, bản thảo chỉ một vài người được đọc. Cô



có thể nghi cho một trong những người đó, nhưng không biết họ làm thế để làm gì, chẳng lẽ ở Viện lại có người am hiểu và thực sự coi trọng, đánh giá cao những nghiên cứu của cô? Nhưng hại cho cô quá cho dù đề tài ấy đang được báo cáo ở diện rộng. Thi vừa tắm vừa nghĩ ngợi, giá có chồng ở nhà, anh sẽ nói cho Thi hiểu những điều rắc rối. Anh chẳng vẫn đùa bảo Thi chỉ giỏi trong nghiên cứu khoa học thôi, còn những cái khác thì "dốt đặc cán mai" là gì.

Con mèo ở phòng ngoài. Nó chuẩn bị tinh thần ở nhà một mình trong quãng thời gian bà chủ đi vắng. Bà chủ đã ở nhà bốn ngày liền, chắc lần này phải đi cả ngày. Bước khỏi phòng tắm, trong bộ đồ vẫn phòng, Thi nhìn con mèo và nhìn cái dây xích. Con mèo nhận thấy ngay cái nhìn ấy. Nó ngược mắt như van lơn, như trách móc làm Thi bật cười: "Ừ, thôi không xích. Nhưng đừng đi ra ngoài con nhé. Chúng nó bắt ngay đấy".

Thi xoay một vòng chìa khóa, ngồi lên xe cô nghe rõ tiếng chân mèo cào cào vào cửa như chào tạm biệt. Cô mỉm cười.

Con mèo ngồi bệt xuống cửa như dần dỗi rồi quay vào. Nó nằm xuống mặt một chiếc ghế khác ngóng cổ ra cửa và nhớ lại nỗi buồn của bà chủ. Nó không hề biết rằng lúc này ở một quán cà phê gần Viện nghiên cứu, bà chủ của nó đang nói chuyện với một người đàn ông có gương mặt như nó hình dung. Người ấy bảo: "Anh rất thương em. Em đừng giấu nữa, em đã một mình từ bấy lâu nay... Chính anh là người đọc bản thảo của em và đưa nó lên mạng đấy. Anh hy vọng rằng rồi đây những công trình ấy sẽ... Em đáng được yêu hơn ai hết...".

Và đấy cũng không phải là lần thứ nhất. Bà chủ của nó vẫn im lặng, chỉ có nước mắt chảy tràn trên má. Người đàn ông kia ghen thờ vì chờ đợi. Nhưng lần nào thì Thi cũng đứng lên: "Em phải về đây. Cảm ơn anh. Nhưng... Em vẫn yêu anh ấy lắm. Và còn yêu thì còn chờ đợi".

"Nhưng cậu ấy có còn yêu em nữa đâu? Anh đã nghĩ rất nhiều, anh có thể thay thế cậu ấy trong nhiều phương tiện, rồi anh sẽ đem lại hạnh phúc cho em, hãy tin ở anh... Chả lẽ em đã quên rằng không thể sống đơn lẻ, ngay cả động vật sao. Rồi em sẽ lệch lạc và lâm bệnh. Rồi em sẽ không còn có được những bản thảo, những công trình nghiên cứu... Em không chỉ là niềm tự hào của cá nhân nữa mà là của cả gia đình em đấy. Anh biết gia tộc nhà em từ lâu...". Người ấy vẫn kiên nhẫn. Và Thi vẫn khóc. "Em xin lỗi. Em vẫn còn yêu anh ấy lắm, còn yêu thì em còn chờ đợi và em không thể, không muốn một điều gì khác...".

\*

Con mèo đã lim dim. Nhưng nó không ngủ được. Nó thấy day dứt thế nào đấy. Bà chủ lâu về quá, lâu hơn mọi ngày. Nó nhảy xuống đất cào cào vào cánh cửa. Nó hy vọng ở đâu đó bà chủ sẽ nghe thấy tiếng cào của nó, nhận biết nỗi mong đợi của nó. Vẳng đến tiếng của con mèo cái xinh xắn nhà phía tây. Nó nghe thấy, nhưng nó không chạy sang, lúc này nó thấy thương bà chủ vô hạn. Nó vật vã, hết nằm ra ghế rồi chạy lòng lên như ngựa vía. Mãi đến khi có tiếng xe máy của bà chủ về nó mới dịu lại.

Tiếng chìa khóa xoay trong ổ làm nó cuống quýt. Cánh cửa vừa mở ra nó nhảy phốc một cái lên vai bà chủ. Rồi lại nhảy xuống. Nó theo Thi vào nhà, theo từng bước chân đi cho đến lúc Thi ngồi xuống ghế. Nó tì hẳn người vào ống chân Thi rồi thè lưỡi liếm gót và gặm cái ngón chân út của Thi.

Thi ngồi bất động một lúc lâu trong cảnh chiều mờ tối rồi mới thắp một ngọn nến nhỏ và pha một ấm trà, cô không nấu nước mà giờ túi lấy ra một cái bánh mì. Ủ ổi ăn. Vừa ăn vừa nghĩ đến chồng: "Anh, em vẫn yêu anh lắm. Bao giờ người chán đời, người chán em thì anh về nhà,

được không...".

Con mèo bỗng ngẩng lên nhìn vào cái gương phía đối diện, nó trông thấy vẻ mặt của bà chủ trong đó. Cái vẻ buồn thê thảm.

Nó nghĩ: Lạy Chúa. Rất may là con chỉ là con mèo. Chỉ tiếc là mèo không nói được tiếng người để con sẽ chia nỗi đau buồn với bà chủ. May quá, nếu mà làm người thì con không chịu được.

\*

Ít lâu sau Thi bỗng nhận được giải thưởng lớn từ "Hiệp hội bảo vệ Quyền bình đẳng trong thế giới động vật" của Quốc tế và một giải thưởng nữa của ủy ban Văn hóa á châu. Thi vô cùng xúc động, con tim cô xao xuyến và suốt một ngày cái cảm giác hài lòng về bản thân mình luôn thường trực. Đến khuya thì Thi mở máy tính định viết những lá thư cảm ơn gửi đi thì thấy E-mail của chồng. Nước mắt hạnh phúc chảy tràn trên đôi má hơi gầy. Trước đó Thi đã nghĩ đến anh rất nhiều. Cô đã giữ từng trang bản thảo và hôn lên những chỗ có nét chữ của anh. Cô tìm hai tấm ảnh của anh để ra trước mắt, nhìn thật lâu không thôi. Đây mới là những chân dung của anh, họ chụp được cái thần anh nhất. Chân dung người chồng yêu dấu của Thi, nhà điêu khắc số 1 của thời đại, người chỉ quay mặt vào tuyệt đối.

## Mùa cây bàng thay lá

Anh vùng dậy khi chiếc đồng hồ điện tử rả trên tay chỉ 6h. Để chừng đã vài ba tiếng trôi qua anh chìm sâu trong biển của ký ức, cái biển đầy ấp mùi lá long não, mùi sấu chín và mùi cà phê đêm với những vĩa hè sương mai lùa qua mái ngói cũ. Bên ngoài lán, tiếng chim chóc chuyền cành lách chách, nghe như cả tiếng mưa rơi.

Anh nhón gót chạy, đạp chân qua những khoảng ngập lá, đến bên bờ suối. Nước từ khe đá tuôn ra ấm nóng, khoảng không tĩnh mịch, anh mang áo quần, đồ lót lên cành cây rồi lội đến đúng chỗ có tia nước khe, nghiêng người trên một tảng đá cho nước xối vào. Anh mỉm cười với cách chữa bệnh của mình, chẳng có thấy sách nào hết, mò mẫm như bản tính muốn thực nghiệm hết của loài người, ngay trong cái việc trị nám hắc bào, cái bệnh mà bất cứ dân Hà Nội ăn nước máy nào đi bộ đội đều mắc phải.

Ngâm mình khá lâu trong dòng nước đầu nguồn với một niềm tin như kẻ mê tín: "Mọi khởi nguồn thủy đều sạch" đây là thứ thuốc hiệu nghiệm nhất, mãi rồi anh mới đứng lên. Khi quay trở lại, anh đi chậm ngắm nghía khu rừng, nơi hằng ngày anh vẫn đi qua, nơi đơn vị anh đang đóng trại chờ ngày giải ngũ. Nghe người dân địa phương kể lại, rằng khu rừng này hàng trăm năm qua ít có dấu chân người, chỉ có nhiều voi xanh vượn trắng với những bầy gấu long lanh đi từng bầy, ăn quả cọ, trông thấy người tưởng cùng loài ăn cọ với mình, mũi héch lên người người. Khu rừng với những vạt nửa mai cùng ngàn loại dây leo chằng chịt. Bây giờ đi qua nếu có vấp chân vào đám dây ấy là nửa reo xào xạc, là bướm ma nhảy lên tanh tách và cả khu rừng như thức dậy tấu lên bản giao hưởng về mùa.

Anh đi qua một quãng rừng mà ánh sáng không lọt nổi vòm lá rậm rịt, hơi ẩm mốc bốc lên, có mùi của nấm, mùi mộc nhĩ, mùi cành cây mục nát. Người thấy cái mùi ấy anh bất giác nghĩ về thời gian, về thân phận con người và dòng suy tư lại trôi về cái biển ký ức như lúc sớm mai, lúc còn nằm im trong cái lán bộ đội dựng tạm. Đôi chân cứ tự đưa anh đi, ra khỏi cái nơi thiếu ánh sáng mặt trời, đưa anh đến một tảng đá lớn đầy rêu xung quanh như một chiếc giường phủ

bằng nỉ. Anh nằm xuống đó, ngược mắt vào khoảng không bao la thăm thẳm trên cao, lòng trôi về phố cũ, nơi anh già từ, bốn năm về trước để vào quân đội.

Nơi ấy là thành phố, những con đường rợp bóng cây. Những cây sấu chi chít quả, những màu xanh non tơ, ngả nghiêng bên cái cửa sổ tầng hai nhà anh màu sơn tróc lở, nơi in dấu một thời trai trẻ của anh. Cái giàn hoa ti-gôn rủ tới chân tường, màu hoa khiến cho cả đời anh mơ mộng. Nơi ấy có nhà nàng, người mà chỉ bằng cái nhìn đã khuyến khích trí tưởng tượng của anh bay bổng. Nhà nàng ở tầng trệt trong cái khu biệt thự gồm bốn căn hộ gia đình, hằng ngày anh và nàng gần như chạm mặt nhau mỗi khi đi ngang.

Nàng thì nhìn anh vừa đắm đuối vừa bối rối, còn anh thì rụt rè đáp trả cái nhìn ấy mà không dám nói, chỉ một hồi trống ngực rền vang. Tầng trệt, nhà nàng, có một phòng thí nghiệm, nơi nàng hay mặc chiếc áo bò-lu trắng và đi đi lại lại, tay lắc chiếc lọ trong suốt nhìn rõ cả màu cái chất bên trong. Có những đêm mất điện, căn phòng thí nghiệm của nàng vẫn sáng nhờ ánh sao trên trời hắt vào qua ô cửa sổ. Những đêm như thế thật thú vị đối với anh vì anh có thể thoải mái nhìn ngắm nàng từ một góc hành lang mà không ai biết. Vừa ngắm nàng anh vừa thì thầm một mình, vừa đắm đuối mơ về những cái hôn đầu tiên của cậu học sinh tuổi hoa niên với người con gái trưởng thành hơn mình đến bảy, tám tuổi.

Bây giờ nằm đây, trên tảng đá này, mắt đuổi theo đám mây bay lững thững qua khoảng trống, anh hít một hơi thật sâu cho lồng ngực căng lên, rồi tiếp tục trôi như mây vào dòng suy tưởng ấy. Có lẽ giờ đây nàng cũng như anh, tay vẫn lắc cái lọ trong suốt nào đó nhưng lòng trôi về năm tháng cũ, và hẳn là nàng chưa lấy chồng. Đôi mắt sẫm màu ngày ấy, cái nhìn khuyến khích ấy với những tiếng thở dài, lẽ nào không phải vì anh, và lẽ nào lại không phải là để dành riêng cho anh. Ở trong cái khu tập thể ấy làm sao có thể nói to lên được. Nói to lên được rằng là "chúng tôi yêu nhau" hay "anh yêu em", nhất là giữa những con người biết nhau từ ngày còn bé tí (và không ai có thể lớn lên được bao giờ). Sự chênh lệch tuổi tác, cái cặp kèn của anh học trò với cô nàng đã có việc làm, hẳn một công việc hứa hẹn tương lai trong phòng thí nghiệm? Mẹ nàng sẽ nói gì, còn cha anh sẽ ra sao khi biết anh và nàng thầm yêu trộm nhớ?

Cha anh, một người nghiêm khắc, luôn đánh thức anh dậy vào 6h sáng mỗi ngày, cho dù giấc mơ của anh lúc đó còn đang dang dở. Ông chờ cho anh xỏ chân vào đôi dép lạt dưới chân giường, rồi cùng anh men theo bóng tối cầu thang đi ra sân thượng. "Nào con, hãy tập đi. Một. Hai. Ba. Bốn. Đàn ông phải có thân thể cường tráng để nuôi dưỡng trí năng". Với người cha như thế anh không thể thổ lộ những điều chỉ mới manh nha trong lòng. Bây giờ, mây vẫn trôi ngang, anh tưởng như vắng nghe đâu đây bản hoà tấu một chương Hồi tưởng. Anh nhắm mắt lại cho thanh âm hiện lên thành màu sắc.

Bức tường vô loang lổ vết chân chim từ màu xám chuyển sang màu be vàng và trong một đám bọt xà phòng ngũ sắc, anh nhớ rõ ràng còn năm ngày nữa thì anh sẽ rời bỏ khu rừng, rời bỏ những ngày dài đặng đặng. Anh mơ màng nghĩ tới ngày hôm đó, rồi anh sẽ ngỏ lời với nàng, chắc bố sẽ không còn nghĩ anh là bé nữa. Anh chẳng còn phải bán khoản bên đôi giày cũ của cha, bởi bây giờ anh chẳng cần đến nữa, đã có đôi giày quân đội cấp cho. "Chẳng những ta sẽ ngỏ lời là ta sẽ cưới nàng". Anh mở mắt và lại bắt gặp một đám mây khác trôi qua, anh nói to lên: "Ta sẽ cưới nàng, khi ta đã có công ăn việc làm". Anh mỉm cười nhớ lại cái ngày chưa nhập ngũ, cứ sau khi tập xong với bố, anh chạy xuống dưới lòng đường, đuổi theo quả bóng trong cùng với một lũ chưa học hết phổ thông. Con đường vừa được quét sạch, bọn kia vừa đi vừa đá reo la hét ầm ĩ còn anh thì lẳng lặng tìm cách đưa bóng vào gôn. Anh biết rõ ở bên này đường, sau ô cửa sổ luôn luôn có ánh mắt nàng dõi theo hăm hở. Đôi lần anh đã tìm cách để nằm lăn xuống mặt đường mà cho đến bây giờ anh vẫn chẳng biết rõ vì sao lại thế.

Bây giờ, gió thổi khe khẽ, chương Hồi tưởng đã kết thúc tự lúc nào không biết nữa, hơi lạnh từ mặt phiến đá hắt lên lưng anh. Anh lắc đầu như muốn rũ mình khỏi cái mùi của ký ức miên man, lại như muốn rũ cái thực tại đang tràn về lấn át, cắt ngang dòng mộng mơ suy tưởng.

Mặt trời đã lên cao, có lẽ đồng đội đã vào cuộc chơi bài như lệ thường ngày nghỉ, những trò giết thời gian thông thường, sự đam mê của những người thiếu niềm đam mê khác, âm nhạc, thơ ca, độc thoại, ái tình. Anh vợ đóng quần áo lúc này buông rơi trên lá khô, lững thững đi về lán. Lúc này, những vết hắc lào đã se miệng, không còn ngứa ngáy như hồi tăng sáng. Anh cười thâm: "Với những áo bờ-lu trắng tinh anh vẫn khoác trên người trong phòng thí nghiệm, nàng sẽ nhìn vết hắc lào của một gã phục viên như thế nào? Liệu nàng có từ chối lời cầu hôn của ta. Và bố sẽ nói gì khi mà ta chưa kiếm được việc làm đã mang trong lòng lời đính ước?" .

Khi anh khoác chiếc ba lô về đến cổng nhà thì giàn ti-gôn không còn nữa, khu biệt thự nay đã thành một trụ sở ngân hàng. Hàng rào sắt đã thay chỗ bức tường hoa cỏ. Tấm biển bằng sắt hộp mạ chữ nổi vàng, bên trong có đèn điện tử, mỗi khi về là lại lấp la lấp lánh. Nhà anh người ta đổi cho một chỗ khác rộng hơn tí chút nhưng lui vào bên trong ngõ sâu, còn nhà nàng thì không biết ở đâu. Anh không dám hỏi bố và với mẹ thì anh càng không nên thổ lộ thì hơn.

Việc làm chưa có cho nên rất nhiều thời gian để cho anh suy tưởng và chìm vào dĩ vãng. Anh có cảm giác rằng ngôi biệt thự đã bay lên trời cùng lời tỏ tình câm lặng của anh. Còn đâu nữa cái hành lang với bóng tối mờ ảo, chỉ sáng lên khi chiếc mũ trắng của nàng xuất hiện. Còn đâu nữa chùm quả sấu non vẫy gọi tuổi hoa niên bên cửa sổ. Anh thấy mình trở trọi quá. Có ai đó nói "thiếu em, anh thấy thiếu cả chính mình" một câu mà khi nghe được tiếng gọi của chùm sấu nhỏ thì anh còn chưa hiểu, bây giờ vang lên trong thanh đới của anh. Anh xếp lại các đồ đạc mang về từ nơi quân ngũ. Kỷ niệm bao giờ cũng đẹp. Mượn cái cửa bên hàng xóm, anh đóng lại chiếc giá sách. Những quyển sách giấy đã ố vàng, chứa đựng những cơn điên của trí năng nhân loại.

Thi thoảng trong lúc cắt, bào, cưa, đóng, anh lại hình dung về nàng, về một nơi nào đó nàng đang sống. Và không thể tự trả lời đích xác là nàng đang ở võ nhờ anh hay nàng đã lấy chồng. "Khổ thật, tại sao ta có thể đi một mình trong rừng vắng khi có thể bất cứ lúc nào con lợn rừng nanh dài mồm nhọn xuất hiện và phanh xác ta ra như bỡn mà không thấy sợ, như ta đã sợ mỗi khi định cất lời tình ái với nàng". Anh không bao giờ cắt nghĩa được: Lời yêu đầu tiên nặng như trái phá, mà chỉ cảm giác về nó. "Và thế là, có thể nàng sẽ vượt bay đi mất". Nàng đi đâu nhỉ - Và bây giờ nàng ở đâu. Không thể hỏi mẹ, càng không thể hỏi một ai đó, nhờ đâu người ta biết hết bí mật của mình? Song điều đó không quan trọng, nhờ người ta biết hết về nàng và người ta sẽ bảo anh: "Nàng đã có chồng và ai lại đi theo đuổi cái điều phi lý đến thế". Nếu người ta bảo thế thì anh sẽ phải dàn xếp thế nào với những mộng mơ cùng suy tưởng của mình. Từ lâu những suy tưởng đã cột chặt anh với nàng, với hình ảnh nàng ngày càng đẹp thêm lên mãi, thậm chí còn khác xa cả nguyên mẫu nữa cũng chẳng hề gì.

Anh cởi bộ quần áo quân phục bạc màu vẫn thường mặc ở nhà để làm các việc lặt vặt. Thế giới thường chê những người đăm đuổi trong cảm giác chiến thắng, mê mải chiến tranh nên cứ hoài niệm bộ quân phục, nhưng đó là thế giới của những tư duy xa xỉ, của vật chất dư thừa, chứ với anh mặc cho đến rách bộ quân phục chỉ là vì không có tiền mua bộ khác.

Song dù sao nhà hát cũng không thể bỏ mặc nó được, anh khoác lên người một chiếc áo khác cũng đã cũ, nhưng sạch sẽ và tương xứng với giày. Anh thèm nghe giao hưởng, thèm nghe âm thanh của nữ hoàng dàn nhạc, tiếng violin. Và cho đến mãi tận bây giờ anh vẫn còn ngạc nhiên rằng tại sao vào thời nghèo khổ như thế thì giao hưởng thường được biểu diễn ở nhà hát thành phố với giá vé anh có thể bước vào, còn bây giờ thì không.

Nhưng thành phố lại mất điện, cửa nhà hát mở rồi lại đóng. Anh thông thả đến một quán cà phê, nơi anh đoán thế nào cũng gặp người bạn vong niên thuở trước. Thuở trước, tức là cách đây 4 năm 6 tháng 5 ngày, thời gian anh sống trong quân ngũ. Người bạn trai mà anh yêu quý chẳng khác gì nàng, nhưng cũng như đối với nàng, anh không bao giờ nói thế. Chỉ khác rằng đối với người bạn này thì anh trò chuyện, anh ngồi kê hàng ngày bên chiếc bàn con xộc xệch và ở đó, hai tách cà phê đôi khi bị bỏ cho nguội ngắt.

Bây giờ, anh ngồi xuống bên một cái bàn như thế nhưng quán còn vắng người, điện mất. Mà cũng có thể không còn đông hơn được bao năm nữa vì cà phê cũng là một thứ xa xỉ thời nay. Anh triển miên suy nghĩ. Sương đã buông từ lâu, mặt đường ẩm ướt. Tự nhủ lòng: "Ta cứ ngồi thật lâu vì ở tuổi bốn mươi, ta có hai mươi năm đã mất". Anh nhìn lữ thiêu thân lượn dưới ánh đèn đường và thầm mong một chiếc cửa màu xanh đầu đó hé mở, nàng hay một vận may nào đó bước ra đến bên anh, mỉm cười đưa tay nắm lấy bàn tay anh giơ ra chờ đợi và kéo anh đứng lên, cùng nhau hát lên khúc tráng ca đồng vọng một thời. Nhưng chẳng có cánh cửa nào hé mở.

Rồi anh bạn vong niên bước đến, đầu tóc rối bù, điểm những sợi bạc, dưới ánh đèn vàng yếu ớt hắt ra từ chiếc bàn cao nơi chủ quán cà phê đang cúi húi tay thìa tay phích. "Nào hãy gọi thêm một tách nữa, ta chia nhỏ thời gian, được không anh bạn".

Khi cuộc trò chuyện đã đến hồi thú vị, anh cảm thấy như muốn những suy tư của bạn tuôn ra theo dòng ngôn từ nhiệt thành. Người ấy nói về Bạch, về cái gì đó như thể chân dung nàng, về nền văn minh cổ xưa và về các danh nhân lịch sử, về các đường xoắn ốc, nhưng ngay sau đó với vẻ buồn bã người ấy nói về các siêu thị, sân bay, điện thoại cá nhân và minifax, nơi người ấy vừa đi qua một hội nghị khách hàng. "Con người đi không ngừng tới chỗ hủy diệt". Anh có cảm giác là người ấy định nói thế, và đúng lúc ấy thì gió thổi làm lá bàng rụng xuống như bầy chim đập cánh xuống mặt đường. Anh nhìn ra hè đường phía bên kia, bỗng nhận ra rằng bức tường bong vữa loang lổ là cái anh ưa nhìn hơn những ngôi nhà chọc trời mà người bạn vong niên vừa vẽ ra trong tâm tưởng anh.

"Thôi trở về với cái hàng có" người bạn vong niên cùng anh đứng dậy: "Ông thì quên đi suối khe, rừng xanh, những cuộc hành quân và 40 ngày húp cháo. Còn tôi cũng quên những ngôi nhà chọc trời, cửa kính xanh", hai người chia tay nhau. Nếu theo cách suy nghĩ của anh bạn kia thì anh phải hỏi: "Thế bây giờ tôi và anh chúng ta đi về đâu?" nhưng tiếng xào xạc của lá bàng vỡ dưới gót giày đã giúp anh trả lời ngay câu hỏi ấy cho mình: "Ta đi về nàng". Qua câu chuyện không đầu không cuối của người bạn, anh tin chắc rằng nàng ở ngôi biệt thự duy nhất còn lại ở đầu phố. Anh bước những bước dài để đi đến đó và như chạm vào một người quét rác lúc đi ngang qua, cũng giống cái người thuở trước, người này không cao bằng cán chổi và đi tới anh từ gốc cây giâu gia. Anh định hỏi thăm cô ta về nàng, nhưng rồi lại thôi, anh sợ hình ảnh của nàng bị san sẻ bởi những điều vụn vặt ấy.

Tới đầu phố, anh nhìn ngôi nhà có cổng sắt vào bao lơn bằng gang đúc, những cánh cửa lắp kính dày màu tím hoa mua, thi thoảng được hé ra nhưng khó lòng đoán được giờ này bên trong niềm vui chế ngự và không lọt ra ngoài hay nổi chán chường vô vọng đang chôn vùi dưới lớp đệm dày. Hay là sự mong nhớ nào đó có liên hệ tới anh? Không biết nữa. Nhưng ai lại nhìn lâu vào nhà người ta khi đi ngang qua như thế. Và làm thế nào để hỏi, nếu không xưng danh với một lý do rõ ràng nào đó, bởi biết đâu không phải nàng sẽ ra mở cửa mà một anh chàng to béo, râu cạo nhẵn thì sao? Trống ngực anh lại đổ hỏi: "20 năm đã mất, chỉ ký ức là có thật". Lời trong tim như khúc tường niệm tuổi hoa niên, anh mỉm cười với bản thân mình, bốn mươi năm kiếm tìm việc làm không có. Cái lúc người ta cần loại người có tuổi, có kinh nghiệm sống, phải

chỉ kinh nghiệm thôi thì anh chưa có tuổi, và chưa có tuổi là chưa có kinh nghiệm gì. Cái lúc người ta cần loại người trẻ, sức vóc, học hành, mới, thì anh đã bốn mươi, kinh nghiệm hành quân chả áp dụng được vào việc gì, cho nên anh vẫn không đến được với người ta, nhưng chả lẽ. Câu hỏi còn dở dang chưa có phần cuối vang lên trong tâm trí thì anh thấy nàng xuất hiện trên bao lơn gang đúc, mắt sẫm tối, buồn như ngày nào và béo hơn một chút. Nàng đưa mắt nhìn xuống phố, không biết nàng có nhìn thấy anh không, còn anh thì đứng như trời trồng, một giây ngắc ngư.

Đứng trên cao thì gọi người dưới thấp tiện hơn mà nàng không gọi. Hay nàng không nhìn thấy? Hay hình hài anh đã thay đổi? Anh như muốn tan ra thành nước, chảy lên lóng trên vỉa hè thuở trước, để khỏi trầm mặc về cái nhìn vô tình của nàng. Người ta bảo những người như anh, sinh ra từ phố cổ, nơi mùa thu, sương cứ ùa về tránh qua ngôi cũ, bay giăng giăng trên mặt hồ xưa, là những người nhạy cảm quá mức bình thường, chứ bây giờ đâu trên thế gian này con người chẳng vô tình như nàng hôm nay.

Anh muốn hắng giọng, muốn đánh tiếng cho nàng nghe thấy. Nhưng anh đỏ mặt trong bóng tối. Cái việc đánh giọng, hắng tiếng đang trở thành một của những chàng trai cô gái mới lớn có tính nóng ruột, còn với anh thì việc ấy như đã quá lứa lỡ thì.

Đúng lúc ấy thì nàng ào ào xuống, đơn đả. Anh nhắm mắt lại tưởng đâu như núi lửa phun, như nham thạch chảy nóng bỏng, như tầng ozone bỗng nhiên thủng một lỗ hồng, lửa trời đổ rực tuôn chảy sáng loà trên đầu, dưới chân.

Cái cảm giác ấy, phút giây ấy dài như trăm năm hay bao nhiêu anh không hiểu thấu, không sao đoán định được. Cho đến khi anh mở mắt, thì ngạc nhiên quá đỗi, nàng khoác tay một anh râu xồm, lùn tịt, đi ngang qua anh còn ngoái lại nhìn. Anh nghe câu nói như một câu đã nghe quen mà không sao hiểu nổi: "Minh đã về đây à, hôm nay thắng hay thua?". Chắc nàng hỏi về một trận chiến giữa những quân tàn bạo và những người anh hùng nhân ái. Còn anh, anh có bao giờ hiểu nổi mình đã thua hay thắng, chỉ biết cánh tay đang khuỳnh ra cho nàng khoác vào kia không phải tay của anh, tay áo anh không phải như thế và gầy guộc chỉ bằng một nửa.

Bỗng mưa như trút nước xuống mặt đường làm anh ướt đẫm và nước mưa kéo anh ra khỏi cơn mơ mộng về dòng nham thạch nóng bỏng trước cánh cổng biệt thự đầu phố. Anh nhận ra ngày đã tàn và anh cất bước. Gió lại ào đến làm cho lá bàng rơi như bầy chim vỡ cánh, anh lại chạm người vào cán chổi quét khuya. Anh mỉm cười vì suýt nữa đã sai lầm, hỏi thăm về một người trong đời không có thực.

Chỉ biết rằng sau đó mười năm có một người đàn bà giống nàng, đôi mắt sẫm buồn, mặt đầy ưu tư đau khổ, không khoác tay ai, một mình, đến ngôi nhà mới của anh lúc này đang vang lên tiếng dương cầm quen thuộc, đặt cái túi da bạc màu một thời đầy ắp, rồi hỏi: "Cô có nhớ tôi không? Cái hành lang thừa ấy. Đã từng hôn nhau và em đã trót một thời".

Nàng nói ngắt quãng, xen lẫn tiếng thở dài não nề, nhắc lại những kỷ niệm. Rồi nàng tổ giác kẻ vô tình nào đó, căm ghét anh ta và nàng khóc, nước mắt lăn dài trên gương mặt một thời. Anh đỡ lấy nàng, nhưng vẫn chẳng biết làm thế nào để an ủi được nàng, chỉ biết bảo người bạn gái khác đã có mặt trước khi nàng đến, pha thêm một ly cà phê. Rồi cả ba cùng im lặng cho đến lúc đĩa CD lại dạo đầu một khúc Hoàng Hôn khác đầy ắp âm thanh đàn dây, nữ hoàng của dàn nhạc thuở nào./.

## Cơn giông

Thôi chết rồi! Nhưng may quá! Ở ngoài đường này làm gì có ai nghe thấy! Mẹ vợ ấy à, còn lâu. Nhá! Tao cứ hát đấy! Mưa cho nông dân đỡ vất vả, mưa cho ta mát, cho những người không có điều hòa được ngủ một đêm ngon lành. Mưa ơi mưa ơi.

4 giờ chiều.

Bài phóng sự về hạn hán đang được ông Hùng hoàn thiện nốt phần cuối. Đọc lại, đôi chỗ ông thấy câu chữ chưa đạt tới tầm cảm xúc của ông. Nhớ đến những gương mặt mướt mại mồ hôi, lo lắng cực điểm của người nông dân ông thấy vẫn còn xúc động. Những thửa ruộng khô toác, nứt nẻ làm ông xót ruột như bỏ muối. “Đồ chết tiệt”.

Đằng sau ông, phía tường đối diện bàn viết ở dưới sàn bà chủ “quán Hùng râu”, vợ ông đang tóc áo nằm trước quạt nửa ngủ nửa thức.

“Chết tiệt! Cứ nóng mãi thế thì chết người ta còn gì, chỉ có nông dân là cơ khổ thôi. Giời ạ”. Bà Hùng râu lật áo xuống, chồm lên: “Ông chửi ai đấy, chửi giời à. Có khổ không? Chửi giời?... Này! Tôi thì đang khẩn giời đấy! Ông ạ! Tôi khẩn ông ấy cứ nóng liên cho tôi cả vụ hè này, cả năm này sang năm khác nữa cơ. Không nóng thì ai uống bia. Bia. Ông hiểu chưa. Giời ơi! Lão này điên rồi. Quên rồi? Năm ngoái suýt thì mất cả chỗ năm này ấy chứ... ”.

Bà Hùng râu rửa mặt trong cái bồn bé tí. Toalét cũng nằm ngay trong cái phòng tầng hai này mới mua lại này. Vừa chải tóc bà vừa rên râm. “Đang nóng nhao lên, đi lấy vội một bom, giá gấp ba gấp bốn chứ có ít đâu, về mới mở chưa bán được chục cốc thì ông ấy đổ mưa xuống, thế là chết mẹ! Ba tháng như thế là đứt! Là ngân hàng cho mỗ đến nhà!... Thế mà còn thương nông dân! Sĩ diện hão! Thương lấy tôi đây này!... Tôi là cái gì ấy à? Là cái con chó giữ nhà cho ông, để con cho ông, nuôi con ông và nuôi ông để ông... đi đây đi đó... thương vay khóc mướn...đ..á..y ! Giời ạ!”.

Ông Hùng ngồi đực ra. Đây không phải một lần ông nhớ mồm. Không phải một lần bị nghe vợ “chửi”. Ấy vậy mà vẫn quên. Mồm thốt ra những câu như không phải của mồm. Của cái gì. Ở đâu. Không hiểu. Ông cầm đầu xuống để nghe vợ nói. Càng nghe càng thấy vợ đúng. Ông lúng túng muốn quay lại ôm vợ một cái làm lành. Nhưng lâu quá có ôm iếc gì đâu nên lại ngại.

Thi thoảng ngoài những lúc lang thang vác máy ảnh, túi đồ nghề đi làm phóng sự ông cũng về nhà. Nói đúng hơn là cũng nhớ vợ. Nhưng về đến nhà là người thấy mùi bia từ người vợ bốc ra. Không phải ông thành kiến mà chính vợ ông cũng nói: “Thôi, thôi, mết bỏ mẹ ra đây. Ôm với áp gì! Hôm nay đông quá. Nóng mà! Sáu bom hết veo. Có thích thì cầm lấy mấy chục mà đi gọi đầu gọi đít, mấy con trẻ bên Mây xưa kia nó cù cho!...Tôi ấy à, tôi là con chó, chả còn thích gì sất! Đắt hàng thì muốn chết vì mết! Ê hàng thì muốn chết vì sợ, chồng đối con đối, ngân hàng đến thu hồi...”.

Điệp khúc ngân hàng đến thu hồi là cái ông Hùng sợ nhất. Ông bải hoải cả chân tay. Không thực sự hiểu! Thế nào mà nhà mình lại hay dính đến ngân hàng? Song vì trong nghề, đọc những phóng sự điều tra của đồng nghiệp bên ban kinh tế ông thấy hầu hết những tay buôn bán đều phải đi vay ngân hàng và kết cục thì chẳng mấy người không khuynh gia bại sản và không dính đường tù tội. Nên ông nghĩ dính vào vay mượn ngân hàng giống như thể đi trên một con đường nhục nhã. Nhưng đấy là buôn to, bán lớn chứ nhà ông thì chỉ bán bia hơi thôi. Không sao hiểu được.

Có lần ông đánh bạo hỏi vợ. Bà giảng giải nhưng ông vẫn mù mịt. Nào là thuê địa điểm đưa trước một trăm triệu. Sắm đồ đoàn để ra cửa hàng ba chục triệu nữa. Thuê nhân viên và vốn mua chục bom bia v.v. vị chi tổng thể là hai trăm tròn. Nghĩa là phải thế chấp. Và một năm mưa nắng thất thường đã đi đứt cái nhà thế chấp ấy. Ông đã bảo bà: “Thôi bán gì quanh quần đủ ăn là được, đừng bia nữa”. Bà bảo: “Thì cha sinh mẹ đẻ dạy mỗi một nghề. Vinh nhục ở đấy. Tôi còn biết làm cái nghề gì hơn. Mà có làm gì thì cũng chẳng đủ ăn được. Hai con đại học, ông tưởng ít tiền đấy à. Ông có biết học thêm, dạy thêm là gì không, có biết luận văn, luận vở là gì không? Không có cái văn cái vở ấy con ông còn lâu mới đỗ! Nhá? Ông tưởng chúng nó giỏi thật đấy à? Có giỏi thật cũng vẫn phải... kèm văn vở... như bia kèm lạc mốc thời bao cấp. Nhá!... Này! Nói cho nhanh! Tôi là tôi mê cái ngớ ngẩn của ông nên tôi cho ông sống không cần phải cái biết đến cái gì để mà còn mơ với mộng, phóng với sự! Nhá!...”

Điệp khúc “nhá” này có từ hồi còn tìm hiểu nhau, nghe rưng rưng mà sao bây giờ nghe chối tỉ. Cũng đôi lần manh nha trong đầu ông từ hồi còn ba mươi, cái câu “ly mẹ nó thân ra”. Ai đời công tử Hà Nội, có bằng tốt nghiệp đại học báo chí, lấy cô con gái tiệm ăn Pháp có tiếng ở Hàng Gà. Nhà ở có hoành phi, y môn, câu đối, thế mà cái tiền cái lùi, cuối cùng cô vợ thành chủ quán bia, Hùng thành ông chồng, thêm chữ râu thành cái quán. Nổi tiếng bao nhiêu thì vất vả nhọc nhằn bấy nhiêu. Cô vợ trẻ trung xinh đẹp, có học có hành có nghề truyền thống có tài quản lý giờ thì vừa phải quản lý vừa nai lưng ra phục vụ nên xấu người kiêm luôn xấu thói. Con giun quần thi thoảng lại gào lên: “Nhá ! Nhá ”...

Nhưng rồi cũng chính từ cái “nhá” ấy mà Hùng “ly” được một dạo lại quay về. “Nhá” thì nhá thật nhưng mụ ấy quả rất yêu Hùng. Không có mụ ấy thì không có cuộc sống của Hùng.

Có lần cầm tiền của vợ, cầm chữ “tự do” vợ vừa ban cho ông Hùng sang tiệm “Mây xưa”. Liếc mắt thấy mấy cái đùi sóc nõn nà, cái eo mông mây mẩy. Nhưng ông không biết liệu dính vào thì những cái đùi có lấy mất hai cái chữ vợ vừa cho kia không. Hai chữ ấy là bản mệnh thứ hai của người ta đấy. Nghĩ mà vừa sợ vừa tiếc. Thế là ông Hùng đi thẳng.

...Vài lần như thế., không! Dễ đến vài chục lần như thế, ông Hùng vẫn thấy quay về là hơn cả. Thực ra vợ có rít lên thì tại bởi Hùng thốt ra cái câu xót thương không phải lúc. Song tất nhiên là không thể chừa được. Nếu chừa thì còn gì là tâm hồn. Hùng bỗng mơ ước cơ quan cho mỗi phòng viên như Hùng có một phòng làm việc riêng. Có lẽ kêu rên cái gì cũng không bị ai phát hiện. Nhưng cơ quan Hùng cũng còn rất chặt. Có lần Hùng kêu rên vì thương xót một người bị án oan, đồng nghiệp bên cạnh đã mở tròn mắt hỏi: “Ông đứng về phe nào?”.

Đi một hồi loanh quanh, đếm phố này có bao nhiêu cây sấu. Mùa hoa sấu rụng, quả sấu non non chua chua. Phố kia chỉ toàn bằng lăng. Mùa chưa đi mà màu đã thôi. Phố kia nữa, những gốc sà cừ, cây cổ thụ thân to gốc to là thế mà cứ động gập bão là tróc cả rễ, lăn kền ra... Ông Hùng đi về nhà. Mưa như trút nước. Mưa ơi. Mưa ơi. Mát mẻ làm sao. Mưa ơi mưa ơi, lúa lên bời bời. Mưa ơi mưa ơi. Tâm hồn phơi phới... Ông ca vang trong mưa như tuổi thanh xuân. Những lời tuôn ra từ đâu mà mồm rống lên như thế?

Thôi chết rồi! Nhưng may quá! Ở ngoài đường này làm gì có ai nghe thấy! Mụ vợ ấy à, còn lâu. Nhá! Tao cứ hát đấy! Mưa cho nông dân đỡ vất vả, mưa cho ta mát, cho những người không có điều hòa được ngủ một đêm ngon lành. Mưa ơi mưa ơi.

Hát một hồi thì về đến nhà. Mùi bia xông ra tận cửa. Bốn bom không bán được đang chễm chệ trên bốn chiếc xích lô chờ từ cửa hàng về, có lẽ đang chờ mụ vợ đem gửi phòng lạnh.



Ông Hùng len lén đi vào. Hối hận về sự phản bội của mình. Lại muốn nói một câu gì với vợ. Nhưng nhìn vợ thương quá, ông Hùng không dám, và không biết phải làm gì. Bỗng nghe vợ nói: “ Mưa rồi đấy, cầu được ước thấy rồi đấy. Sướng nhé. Thôi... Đàng nào cũng chết. Thôi để mình em chết cho. Anh tắm rửa cho thoải mái mà đánh một giấc. Mưa thì để ngủ ...”. Nói rồi vợ Hùng mở tủ cầm cuốn sổ bia đi ra.

Loanh quanh một hồi, Hùng nằm dài ra sàn nhà. Nghĩ ngợi vợ vẫn rồi ông ngủ lúc nào không biết. Trong cơn mơ ông thấy mình đang trong cuộc họp. Họp sao lại nằm. Chả làm sao hiểu được. Mà lại nằm trên một đồng phong bì. Bên trong phong bì có biết bao nhiêu là thứ.

Ông rón rén mở một chiếc. Chà cái gì ấy nhỉ . Nhiều nhiều vào cho bố, giời ạ. Con đây đâu có phải loại xoàng, ngàn ấy năm đèn sách. 100.000 đồng. Được. Bóc cái nữa. Cái nữa. Mồ hôi nhễ nhại rỏ từng giọt tong tong. Vuốt mặt không kịp. Cho vào túi, một tờ, một tờ nữa... Nhưng kìa, mưa ập cả vào phòng họp này sao? Ướt hết cả rồi. Ngàn này còn chưa giờ hết. Đủ bù cho con mụ chỗ bia ế. Hay là... đếm tiếp, nếu được đi mẹ thẳng nó đến ngân hàng lấy cái nhà đã thế chấp ra. Nhưng giời ạ. Mưa gì mà to thế. Sầm sập, ập vào, nước dềnh lên ướt hết cả rồi. Phong bì bập bênh, trôi chầm chậm về phía cửa cống. Sao lại có cống thông vào đây nhỉ. Cái cửa chặn ngang tầm cổ họng. Hùng vợ cả nắm phong bì. Nhưng làm gì có chỗ mà cất tạm nó lên. Trôi mất ối kia kìa. Bố tiên sư nhà nó. Cơn mưa tai hại.

\*\*\*

6 giờ sáng.

Giời ơi. Sao lưng lại ướt thế này. Đái dầm? Mồ hôi? À, quên không bật quạt. Đêm qua mưa mà sao vẫn nóng thế này. Ông Hùng sờ tay vào túi. Chết con rồi mẹ ơi. Chả có chiếc phong bì nào. Làm sao để con tỏ lòng thương vợ?

